

BÁO CÁO

Đánh giá bổ sung tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

I. BỐI CẢNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Triển khai Chương trình hành động năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh và Nghị quyết của Chính phủ, Hội đồng nhân dân Tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh có thuận lợi đan xen nhiều khó khăn, thách thức, mọi mặt kinh tế - xã hội đều bị tác động bởi dịch COVID-19 kéo dài trong hai năm 2020 và năm 2021, tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp. Toàn hệ thống chính trị và xã hội vừa thích ứng với bối cảnh mới, vừa tập trung giải quyết các vấn đề trước mắt và những tồn tại, yếu kém, điểm nghẽn về phát triển kinh tế, vừa đòi hỏi phải nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt phải nỗ lực gấp nhiều lần để bù đắp lại những tổn thất trong hai năm vừa qua. Những thành quả đạt được trong năm 2021 đã tạo nền tảng quan trọng cho quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ngay từ đầu năm 2022, nhưng những thách thức mới tiếp tục phát sinh, nhất là giá cả xăng dầu, chi phí sản xuất, sinh hoạt, vận tải tăng cao, gây nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi.

Trong bối cảnh trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự ủng hộ của Hội đồng nhân dân Tỉnh, toàn hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp đã vào cuộc mạnh mẽ, kiểm soát dịch bệnh và thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu kép “*vừa phòng chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội*”, tạo điều kiện cho nhiều sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, của tỉnh được tổ chức thành công, tạo nên khí thế mới, động lực mới, nhiều chủ trương, chính sách quan trọng của Trung ương và của tỉnh được ban hành tác động tích cực đến sự phục hồi và phát triển trên mọi mặt.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Công tác cụ thể hóa và triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

năm 2022, UBND Tỉnh đã ban hành Chương trình hành động với **22** chỉ tiêu, **6** nhiệm vụ trọng tâm, **13** nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, **166** nhiệm vụ cụ thể đề chỉ đạo, điều hành⁽¹⁾. Các cơ quan chuyên môn và cơ quan thuộc UBND Tỉnh, UBND huyện, thành phố căn cứ Chương trình hành động, xây dựng Kế hoạch thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương, theo phương châm "**Đoàn kết, kỷ cương, liêm chính, chủ động, đổi mới, hiệu quả**".

Qua đó, thực hiện mục tiêu kép "**vừa phòng, chống dịch COVID-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội**" đạt được nhiều kết quả quan trọng. Theo ước tính của Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) năm 2022 đạt **8,62%**⁽²⁾, cả 03 khu vực kinh tế đều tăng trưởng khá tốt, trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng **3,52%**; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng **12,95%** (*công nghiệp tăng 12,10%; xây dựng tăng 17,10%*); khu vực thương mại - dịch vụ (*kể cả thuế*) tăng **10,92%**; quy mô kinh tế tiếp tục mở rộng, ước đạt **99.377** tỷ đồng (*theo giá thực tế*); GRDP bình quân đầu người ước đạt **62,1** triệu đồng (*tương đương 2.632 USD*). Kết quả thực hiện năm 2022 đạt và vượt **19/22** chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, theo đó, có thêm 03 chỉ tiêu vượt, nâng tổng số lên 13 chỉ tiêu vượt kế hoạch năm 2022. Có **03** chỉ tiêu không đạt kế hoạch: (1) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; (2) Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới; (3) Giảm tỷ lệ hộ nghèo xấp xỉ đạt kế hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

2. Tình hình triển khai đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Hệ thống y tế từ cấp Tỉnh đến cơ sở được củng cố, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp được kiện toàn, phù hợp với tình hình mới, bảo đảm an ninh và an toàn trong hoạt động du lịch dịp nghỉ lễ, tết, sự kiện quan trọng của tỉnh. Theo đó, Mức độ nguy cơ lây nhiễm ở cấp 1; Khả năng đáp ứng là mức độ Cao; Xác định cấp độ dịch của Tỉnh là cấp 1.

Ủy ban nhân dân Tỉnh tập trung triển khai các dự án Trung ương hỗ trợ thông qua Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: **(1)** Dự án Nâng cấp và mua sắm trang thiết bị cho 02 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Đồng Tháp (*dự kiến vốn đầu tư là 171,383 tỷ đồng*); **(2)** Dự án Đầu tư xây dựng 02 Trạm Y tế tuyến xã và nâng cấp mở rộng 02 Trạm Y tế tuyến xã; **(3)** Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, xã Mỹ An Hưng, huyện Lấp Vò (*Trung ương hỗ trợ 290 tỷ đồng*); **(4)** Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu (giai đoạn 1).

- *Miễn, giảm thuế, phí, lệ phí*: Tính đến thời điểm báo cáo, đã giảm **228,9** tỷ đồng tiền thuế GTGT; giảm **876** tỷ đồng tiền thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; giảm **35** tỷ đồng lệ phí trước bạ; đã gia hạn **116,5** tỷ đồng tiền thuế GTGT, **50** tỷ đồng thuế TNDN ước tạm nộp và **5,9** tỷ đồng tiền thuê đất.

⁽¹⁾ Quyết định số 40/QĐ-UBND-HC ngày 12/01/2022 của UBND Tỉnh ban hành Chương trình hành động của UBND Tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Chương trình hành động của Tỉnh ủy khóa XI năm 2022 và Nghị quyết của HĐND Tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

⁽²⁾ Theo Công bố của Tổng cục Thống kê tại Công văn số 2043/TCTK-TKQG ngày 30/11/2022.

- *Triển khai Chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội để bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm:* dư nợ đối với các chương trình tín dụng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP đã hoàn thành **100%**, đạt **332,766** tỷ đồng. Riêng chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022 - 2023 đối với các khoản vay có lãi suất cho vay trên 6%/năm: đã thực hiện hỗ trợ số tiền lãi là **15,79** tỷ đồng cho **48.705** khách hàng.

- *Cho vay phục hồi sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP:* đã có 05 Chi nhánh ngân hàng thương mại phát sinh hỗ trợ lãi suất cho **20** khách hàng với dư nợ **312,92** tỷ đồng chủ yếu thuộc nhóm ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến, chế tạo; số tiền lãi hỗ trợ là **85 triệu đồng**.

3. Thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

Tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững theo Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI. Tình hình sản xuất nông - lâm - thủy sản tiếp tục phát triển ổn định, tiêu thụ được bảo đảm, lưu thông thuận lợi. Giá trị sản xuất khu vực nông, lâm, thủy sản (*giá so sánh năm 2010*) ước đạt **47.320** tỷ đồng, tăng **3,82%** so với năm 2021, tương đương **1.742** tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực nông - lâm - thủy sản đạt **3,52%**. Các ngành, các cấp tập trung triển khai Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, Kế hoạch Tái cơ cấu các ngành hàng chủ lực (*lúa gạo, xoài, hoa kiểng, sen, vịt, cá tra*), Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp. Phương thức canh tác sản xuất nông nghiệp theo hướng giảm giá thành, hữu cơ được lan tỏa mạnh mẽ, xu hướng chuyển dịch canh tác lúa kém hiệu quả sang cây ăn trái tiếp tục lan rộng, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho các hộ dân. Nhiều mô hình sản xuất tiên tiến tiếp tục phát triển và nhân rộng.

3.1. Về trồng trọt

- Giá trị sản xuất ngành trồng trọt ước đạt **29.015** tỷ đồng, tăng **1,93%** so năm 2021 (*tương ứng 550 tỷ đồng*). Ngành hàng lúa tiếp tục phát triển đi vào chiều sâu, diện tích canh tác sử dụng giống lúa xác nhận và giống lúa chất lượng cao tiếp tục gia tăng⁽³⁾, liên kết tiêu thụ tiếp tục được phát huy giúp nông dân ổn định đầu ra, an tâm sản xuất⁽⁴⁾. Năng suất lúa các vụ gieo trồng trong năm tiếp tục ổn định, sản lượng lúa cả năm 2022 ước đạt **3,23** triệu tấn, bằng **96,53%** so với năm 2021. Giá trị sản xuất ngành hàng lúa gạo cả năm ước đạt **15.266** tỷ đồng, bằng **98,91%** so với năm 2021. Tuy nhiên, trong xu hướng chuyển đổi canh tác lúa sang cây trồng khác có kinh tế cao hơn trong những năm gần đây diễn ra khá rộng, chủ yếu là cây ăn trái, nên làm cho diện tích lúa giảm, giá trị sản xuất tính theo sản lượng đạt thấp⁽⁵⁾.

⁽³⁾ Năm 2022, nhóm lúa chất lượng cao chiếm 72,9% tổng diện tích gieo trồng (tăng 9,6% so năm 2021) và nhóm lúa nếp chiếm 12% (tăng 6,4% so năm 2021), nhóm lúa thường chiếm 15,1% (giảm 3,2 % so năm 2021).

⁽⁴⁾ *Lúa:* diện tích thực hiện liên kết của các huyện, thành phố là 64.306 ha, sản lượng 434.863,6 tấn, chiếm tỷ lệ 17,3% tổng diện tích sản xuất (chưa tính vụ Thu đông). *Cây ăn trái:* có 05/12 huyện, thành phố (Thanh Bình, Châu Thành, Lai Vung, Cao Lãnh và TP. Cao Lãnh) thực hiện liên kết tiêu thụ khoảng 1.039 ha, sản lượng 7.859 tấn.

⁽⁵⁾ Diện tích chuyển đổi sang cây ăn trái năm 2020 là 5.528 ha, năm 2021 là 1.366 ha và ước năm 2022 là 2.895 ha.

- Các địa phương tiếp tục quy hoạch vùng sản xuất hoa màu, cây công nghiệp ngắn ngày, hoa kiểng và cây ăn trái tập trung, gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nông nghiệp⁽⁶⁾, thu hút đầu tư công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch. Tổng diện tích gieo trồng hoa màu và cây công nghiệp ngắn ngày cả năm đạt **29.270** ha, giảm **9,11%** so với năm 2021 (*tương ứng giảm 2.899 ha*). Tình hình giá bán một số hoa màu chủ lực khả quan, lợi nhuận tăng so với năm trước. Ngành hàng hoa kiểng tiếp tục phát triển theo hướng đa dạng chủng loại đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, kết nối sản xuất với thị trường, doanh nghiệp đề phát triển du lịch, giá trị sản xuất ngành hàng hoa kiểng năm 2022 ước đạt **5.992** tỷ đồng, tăng **16,57%** so với năm 2021 (*tương ứng tăng 852 tỷ đồng*).

- Ngành hàng trái cây tiếp tục phát triển tốt, từng bước phát huy lợi thế sản xuất nông nghiệp của vùng sinh thái ngọt. Tổng diện tích gieo trồng cây lâu năm khoảng **42.987** ha, tăng **5,8%** so năm 2021 (*tương ứng 2.895ha*)⁽⁷⁾. Ước giá trị sản xuất ngành hàng trái cây năm 2022 đạt **4.893** tỷ đồng, tăng **13,7%** so với năm 2021 (*tương ứng tăng 589 tỷ đồng*), trong đó, ngành hàng xoài đóng góp **2.682** tỷ đồng, tăng **31,22%** so với năm 2021 (*tương ứng tăng 638 tỷ đồng*). Nhìn chung, giá bán hầu hết trái cây khả quan, cao hơn năm 2021, lợi nhuận gia tăng, cụ thể: lợi nhuận trồng nhãn bình quân **176** triệu đồng/ha (*tăng 151 triệu đồng/ha so cùng kỳ*); lợi nhuận trồng xoài dao động **149 - 381** triệu đồng/ha tùy theo chủng loại (*tăng từ 122-299 triệu đồng/ha so cùng kỳ*).

Bên cạnh những thuận lợi, lĩnh vực trồng trọt đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là giá cả vật tư nông nghiệp biến động, tăng cao so với năm 2021 (*phân bón tăng từ 64 - 150%, thuốc bảo vệ thực vật tăng từ 4 - 60%*) cùng với sự gia tăng chi phí vận chuyển, thu hoạch... dẫn đến tổng chi phí sản xuất tăng thêm **23 - 50%**, lợi nhuận sản xuất vụ lúa Đông xuân và trà lúa Hè thu xuống giống sớm giảm từ 8 - 12 triệu đồng/ha so cùng kỳ so năm 2021; riêng trên trà lúa chính vụ Hè thu và vụ Thu Đông cao hơn 1 - 13,5 triệu đồng so cùng kỳ.

3.2. Chăn nuôi

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt, giá cả thuận lợi, đã thúc đẩy người chăn nuôi mở rộng sản xuất. Tổng đàn gia súc gia cầm đều tăng trưởng so với năm 2021⁽⁸⁾. Sản lượng thịt hơi đạt **53.741** tấn, tăng **4,52%** so năm 2021 (*tương đương tăng 2.234 tấn*). Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi ước đạt **2.547** tỷ đồng, tăng **2,18%** so với năm 2021 tương ứng **54** tỷ đồng, trong đó, ngành hàng vịt đóng góp **795** tỷ đồng, tăng **4,08%** so với năm 2021 (*tương ứng 31 tỷ đồng*). Công tác kiểm tra việc mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm được thực hiện thường xuyên.

Mặc dù giá thành chăn nuôi gia súc, gia cầm trong những tháng đầu năm giảm, nhưng tình hình giá bán cũng giảm so với năm 2021 nên lợi nhuận không

⁽⁶⁾ Đang triển khai thực hiện dự án Hạ tầng phục vụ sản xuất vùng xoài xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 4929/QĐ-BNN-TCTL ngày 20/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

⁽⁷⁾ Diện tích cây ăn trái là 42.493 ha, cây lâu năm khác là 30 ha và kiểng lâu năm 465 ha.

⁽⁸⁾ Tổng đàn gia súc, gia cầm ước đến cuối năm: đàn trâu đạt 5.524 con (tăng 608 con), bò đạt 71.221 con (tăng 302 con), heo đạt 453.092 con (tăng 9.712 con), gia cầm đạt 12,38 triệu con (tăng 1,444 triệu con so với cùng kỳ).

cao, nhiều hộ nuôi hòa vốn hoặc thua lỗ, riêng lợi nhuận chăn nuôi trâu đạt tích cực (lợi nhuận đạt 4.467 đồng/kg, tăng 1.670 đồng/kg so cùng kỳ).

3.3. Thủy sản

Các vùng nuôi thủy sản tiếp tục duy trì, diện tích thả nuôi năm 2022 ước đạt **6.700** ha (trong đó, có 2.400 ha nuôi cá tra), tăng **21,75%** so với năm 2021. Sản lượng thủy sản đạt tích cực với **635.939** tấn, tăng **8,35%** so với năm 2021. Tính chung, giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt **12.831** tỷ đồng, tăng **7,48%** so với năm 2021, trong đó, ngành hàng cá tra đóng góp **8.232** tỷ đồng, tăng **7,83%** so với năm 2021 (tương ứng tăng 598 tỷ đồng). Lợi nhuận bình quân nuôi cá tra **3.826** đồng/kg (tăng 4.483 đồng/kg, do năm 2021 hầu hết hộ nuôi đều chịu lỗ). Tình hình tiêu thụ các các loại thủy sản tương đối thuận lợi, giá bán cao giúp người nuôi có lãi sau hai năm thua lỗ do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

3.4. Phát triển sản phẩm OCOP

Tiếp tục thúc đẩy triển khai các nội dung Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP theo quy định của Trung ương⁽⁹⁾, lồng ghép thực hiện **20** cơ chế, chính sách có liên quan để hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm khởi nghiệp. Trong năm 2022, toàn tỉnh có thêm **156** sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó, có **115** sản phẩm đạt chuẩn 3 sao (trong đó, có 30 sản phẩm đánh giá lại, 85 sản phẩm mới) và **41** sản phẩm đạt chuẩn 4 sao (trong đó, có 05 sản phẩm thi nâng hạng từ 3 sao lên 4 sao; 04 sản phẩm tham gia đánh giá lại, 32 sản phẩm mới), lũy kế đến nay, toàn tỉnh có **357** sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao và 4 sao (85 sản phẩm đạt 4 sao và 272 sản phẩm đạt 3 sao), hiện có **04** sản phẩm OCOP tiềm năng đã hoàn thiện thủ tục, hồ sơ đề nghị Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia xét công nhận sản phẩm OCOP đạt hạng 5 sao⁽¹⁰⁾. Các sản phẩm OCOP tham gia các sàn thương mại điện tử như Voso, Shopee, Lazada, Tiki, Trang Hợp tác xã đặc sản Đồng Tháp (có 67 sản phẩm trang HTX đặc sản Đồng Tháp, Voso 100 sản phẩm, shopee 109 sản phẩm, lazada 76 sản phẩm, tiki, alibaba 40 sản phẩm).

3.5. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tiếp tục được chỉ đạo tăng tốc thực hiện. Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia xây dựng nông thôn mới, ước tính đến cuối năm 2022, công nhận thêm **06** xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số lên **109/115** xã đạt chuẩn (tỷ lệ 94,78%, vượt mục tiêu 5 năm đạt 90%); công nhận thêm **11** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số lên **21** xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Trong năm 2022, đã hoàn thành việc công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Cao Lãnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; đồng thời, tiến hành rà soát, đánh giá, hoàn thiện các tiêu chí với mục tiêu phấn

⁽⁹⁾ Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020.

⁽¹⁰⁾ Gồm sản phẩm hạt sen sấy, mít sấy của Công ty TNHH MTV Nam Huy, Bánh phồng chay cao cấp hạt sen của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Nguyên Hậu - huyện Châu Thành, xoài sấy dẻo của Công ty TNHH công nghệ thực phẩm Việt Đức - huyện Thanh Bình.

đầu huyện Châu Thành, huyện Lập Vò và huyện Lai Vung là các địa phương tiếp theo đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025. Song song đó, chú trọng đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp, đang hoàn chỉnh và lấy ý kiến góp ý bộ tiêu chí “*Làng thông minh*” dự kiến hoàn thành trong tháng 01/2023.

3.6. Các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, có khả năng nhân rộng

Toàn tỉnh có thêm **19** mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng, trong đó, có **06** mô hình được đánh giá cao về mặt kỹ thuật và mang lại hiệu quả kinh tế⁽¹¹⁾. Một số mô hình tiêu biểu:

- Mô hình thâm canh xoài theo tiêu chuẩn VietGAP (*Dự án Xây dựng mô hình thâm canh xoài theo tiêu chuẩn VietGAP*), đang triển khai thực hiện tại xã Bình Hàng Tây, huyện Cao Lãnh, giúp tăng năng suất, giảm giá thành mang lại lợi nhuận cao hơn **30,2%** so với ngoài mô hình.

- Mô hình hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu sản phẩm, mô hình sản xuất lúa giống theo quy trình 1 phải 5 giảm tại Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Mỹ Đông 2 (*huyện Tháp Mười*), mô hình liên kết, cơ giới hóa sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn gốc tại Tam Nông với quy mô 100 ha.

- Mô hình chăn nuôi dê thịt thương phẩm, đã triển khai nhân rộng tại huyện Lập Vò và huyện Cao Lãnh.

4. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, liên kết với các địa phương để phát triển nhanh và bền vững

4.1. Phát triển công nghiệp

Thực hiện Kết luận số 248-KL/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, gắn với phương thức phòng, chống dịch theo hướng “*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả*”, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh.

Công tác hỗ trợ, gỡ gỡ doanh nghiệp được quan tâm hàng đầu và giải quyết được nhiều khó khăn đề doanh nghiệp phục hồi và phát triển. Hoạt động khuyến công diễn ra mạnh mẽ thông qua Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến; Chương trình nâng cao năng lực quản lý; Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Chương trình cung cấp thông tin tuyên truyền. Chuẩn bị triển khai thực hiện dự án đầu tư Xây dựng Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp.

⁽¹¹⁾ Mô hình Giảm giá thành sản xuất lúa; Giảm lượng hạt giống gieo sạ và nâng cao tỷ lệ sử dụng giống xác nhận; Canh tác xoài rải vụ thu hoạch đủ điều kiện sản xuất an toàn; Mô hình “Hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu sản phẩm” tại HTX DVNN Mỹ Đông 2 diện tích 500ha gồm 2 mô hình; Mô hình Xây dựng nhân rộng mô hình liên kết, cơ giới hóa sản xuất lúa giống gắn với truy xuất nguồn gốc 100 ha, tại huyện Tam Nông; Dự án Phát triển nông nghiệp hữu cơ (Tổ chức Seed to Table, Nhật bản).

Tình hình sản xuất công nghiệp tiếp tục được khôi phục ở hầu hết ngành, các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp đã hoạt động ổn định, gắn kết lại các chuỗi cung ứng cơ bản thông suốt; tính chung cả năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh ước tăng **13,79%** so với năm 2021. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước đạt **66.192** tỷ đồng, tăng **11,63%** so với năm 2021 và tăng **4,63%** so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) ngành công nghiệp ước đạt **12,10%** so với năm 2021. Theo đó, hầu hết sản phẩm công nghiệp chủ lực đều có sản lượng sản xuất tăng cao so với năm trước như thủy sản chế biến tăng **16,07%**, gạo tăng **46,97%**, miến, hủ tiếu, bánh tráng và các loại tương tự tăng **55,13%**, thuốc lá điếu có đầu lọc tăng **38,40%**, cát khai thác tăng **47,89%**, sản phẩm may mặc tăng **45,65%**, giày da tăng **29,13%**, thuốc viên các loại tăng **3,13%**; riêng thức ăn chăn nuôi giảm **10,70%**, và bia giảm **12,15%**. Tính chung năm 2022, tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng ước đạt **12,95%**.

4.2. Phục hồi thương mại, dịch vụ, thúc đẩy liên kết phát triển với các địa phương

Hoạt động thương mại và dịch vụ phục hồi mạnh mẽ, nhiều chương trình kết nối cung cầu, giao thương, quảng bá sản phẩm được tổ chức, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp phục hồi nhanh; tất cả các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi trên địa bàn tỉnh đã khôi phục hoạt động với công suất **100%**. Hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại được tỉnh đẩy mạnh thực hiện, nhiều sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP được phân phối vào hệ thống siêu thị Co.op Mart, Big C, Vin Mart bách Hóa Xanh, Tứ Sơn, Annam Gourmart Market, cửa hàng bán lẻ Vissan... Có hơn **300** mặt hàng đặc sản địa phương (hơn **80** sản phẩm OCOP) của **60** cơ sở tham gia giao dịch trên **05** sàn thương mại điện tử uy tín như Voso, Postmart, Lazada, Shopee, Sendo. Khởi động lại Trung tâm giới thiệu đặc sản và quảng bá du lịch Đồng Tháp tại Hà Nội, Trung tâm giới thiệu Âm thực - Đặc sản - Du lịch Đồng Tháp và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long tại Phú Quốc. Các ngành dịch vụ đang trên đà phục hồi tăng trưởng, các địa điểm du lịch mở cửa hoạt động hoàn toàn từ ngày 15/3/2022, số lượt khách du lịch tăng mạnh, hoạt động vận tải hàng hóa tăng trưởng tích cực, riêng vận tải hành khách còn gặp nhiều khó khăn khi nhu cầu đi lại của người dân giảm sau dịch COVID-19. Ước tính năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt **112.028** tỷ đồng, tăng **17,91%** so với năm 2021 và tăng **15,54%** so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) khu vực thương mại - dịch vụ đạt **10,92%**.

Hoạt động xuất khẩu của tỉnh tiếp tục tăng trưởng ổn định với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu ước đạt **2.196** triệu USD, tăng **42,55%** so với năm 2021, đặc biệt xuất khẩu **02** mặt hàng thủy sản và gạo đều có sự tăng trưởng (lần lượt **25,72%**, **20,27%**). Nhìn chung, các thị trường truyền thống được giữ vững và có sự dịch chuyển nhẹ từ thị trường các nước châu Á sang các nước châu Âu, xuất khẩu nông sản cũng ghi nhận bước tiến mới khi xuất khẩu thành công lô xoài đầu tiên sang thị trường Châu Âu. Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá (không tính xăng dầu tạm nhập tái xuất) ước đạt **1.397** triệu USD, tăng **27,89%** so với năm 2021. Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá ước đạt **799** triệu USD, tăng **78,28%** so với năm 2021.

Hoạt động ngân hàng tiếp tục được duy trì ổn định, bảo đảm nguồn vốn tín

dụng cho sản xuất kinh doanh. Tổng mức huy động vốn năm 2022 ước đạt **61.519** tỷ đồng, tăng **12,33%** so với cuối năm 2021, dư nợ cho vay ước đạt **94.030** tỷ đồng, tăng **17,10%** so với cuối năm 2021, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới **2%** trên tổng dư nợ, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình khôi phục sản xuất kinh doanh. Dư nợ cho vay các chương trình tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, cho vay các ngành hàng chủ lực như lúa gạo, thủy sản đều tăng trưởng khá.

Tiếp tục đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh để cùng phát triển bền vững. Ký kết thoả thuận chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025, theo đó, triển khai ký kết Bản thoả thuận, hợp tác phát triển ngành, lĩnh vực với các Sở, ngành liên quan của tỉnh An Giang. Chuẩn bị ký kết thoả thuận hợp tác giữa tỉnh Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

5. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh

5.1. Tình hình cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Thực hiện nhiệm vụ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư, tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp, gắn với việc triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phục hồi kinh tế của Trung ương theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ. Tiếp tục tập trung cải thiện các chỉ số thành phần PCI, DDCI Đồng Tháp trong năm 2022⁽¹²⁾. Cùng với triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực của Tỉnh, đã tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khôi phục và lấy lại đà tăng trưởng.

5.2. Phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp

Phát triển doanh nghiệp theo Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành đảng bộ Tỉnh về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục đạt kết quả tích cực, thể hiện qua số doanh nghiệp thành lập mới tăng so với năm 2021. Theo đó, năm 2022, toàn tỉnh có **738** doanh nghiệp thành lập mới, tăng **50,61%** so với năm 2021⁽¹³⁾ với tổng vốn đăng ký khoảng **5.411** tỷ đồng, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động rất khả quan với **166** doanh nghiệp (*năm 2021 có 169 doanh nghiệp*). Tình hình giải thể doanh nghiệp trong năm không có biến động lớn, số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là **102** doanh nghiệp⁽¹⁴⁾ (*chỉ tăng 13*

⁽¹²⁾ PCI của Tỉnh năm 2021 xếp vị trí thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tiếp tục dẫn đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long với 70,53 điểm. Kết quả khảo sát DDCI năm 2021 ghi nhận nhiều chuyển biến, có 25/27 đơn vị, địa phương tăng điểm (không có đơn vị đạt dưới 70 điểm).

⁽¹³⁾ Số doanh nghiệp thành lập mới tăng 50,61% so với năm 2021 có một phần lý do xuất phát từ ảnh hưởng của giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh Covid-19, các nhà đầu tư muốn gia nhập thị trường để kinh doanh trong năm 2021 nhưng có thể còn chần chừ chờ kiểm soát được dịch bệnh, chờ cơ hội nền kinh tế phục hồi, chưa quyết tâm bỏ vốn đầu tư kinh doanh.

⁽¹⁴⁾ Ngoài ra, thực hiện thu hồi và hoàn tất quy trình giải thể đối với 525 doanh nghiệp (phát sinh trong giai đoạn 2017 - 2020, do bỏ địa chỉ, giải thể nhưng chưa thực hiện thủ tục).

doanh nghiệp so với năm 2021, năm 2021 là 89 doanh nghiệp); số doanh nghiệp gặp khó khăn phải tạm thời ngừng kinh doanh là **276** doanh nghiệp (tăng 57 doanh nghiệp so với năm 2021); bỏ địa chỉ kinh doanh là **263** doanh nghiệp (tăng 58 doanh nghiệp so với năm 2021). Tỷ lệ doanh nghiệp còn tồn tại và phát triển sau khi gia nhập thị trường là **41%**, tăng cao hơn năm 2021 là **12%** (năm 2021 chỉ đạt 28%) và cao hơn trung bình giai đoạn 2016 - 2020 là **6%** (giai đoạn 2016 - 2020 chỉ đạt 34%). Qua đó, góp phần nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn Tỉnh đến cuối năm 2022 khoảng **4.913** doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp và doanh nghiệp được tổ chức⁽¹⁵⁾, nhất là các chương trình nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp, hợp tác xã, hội quán và cho đội ngũ phụ trách công tác khởi nghiệp. Tổ chức thành công Cuộc thi “*Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp năm 2022*”; các ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiếp tục được khuyến khích phát triển, đạt nhiều giải cao, nổi bật là giải nhì, giải ba và các giải khuyến khích tại Cuộc thi khởi nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long. Tổ chức thành công Diễn đàn Mekong Startup - Lần 1 năm 2022 với chủ đề “*Nông nghiệp hiện đại, tuần hoàn, phát thải thấp*” quy mô cấp vùng. Trong năm 2022, đã hỗ trợ, hướng dẫn cho 03 dự án được vay từ Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp Tỉnh⁽¹⁶⁾, trong đó, có 01 dự án đã được Hội đồng tư vấn khởi nghiệp Tỉnh đồng ý hỗ trợ (dự án *Phát triển hệ thống kinh doanh chuỗi quán ăn Xuyên Lục Địa*). Tỉnh đang tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai thí điểm Không gian khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Tháp.

5.3. Xúc tiến và thu hút đầu tư

Công tác xúc tiến và kêu gọi đầu tư được tăng tốc thực hiện, xem đây là một trong những động lực cho phục hồi kinh tế. Qua đó, đã thu hút được nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu và đăng ký đầu tư trên địa bàn tỉnh như: Công ty cổ phần NovaGroup, Công ty cổ phần Tập đoàn T&T, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Khu công nghiệp Phát Đạt, Tập đoàn Masterise, Tập đoàn Everland, Đoàn công tác huyện Cheorwon (tỉnh Gangwon, Hàn Quốc); Công ty Cổ phần đồ hộp Hạ Long; Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV... Trong năm 2022, đã tiếp nhận mới **78** hồ sơ đăng ký dự án đầu tư; trong đó, có **22** dự án được chấp thuận đầu tư, với tổng vốn đăng ký là **4.079**

⁽¹⁵⁾ Chương trình tập huấn “Sản xuất và bảo quản nông sản an toàn, chi phí thấp và bền vững”, “Trade Marketing - Tiếp thị tại điểm bán và Xây dựng kênh phân phối”; “Nâng cao năng lực cho nữ tổ hợp tác, hợp tác xã, sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp, khởi nghiệp năm 2022 và Định hướng phát triển sản phẩm OCOP trong giai đoạn mới; Chương trình gặp gỡ, chia sẻ với Giáo sư Phan Văn Trường chủ đề “Về quê lập nghiệp - Khởi động kinh tế quê mình”; “Nâng cao năng lực hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo”; “Hành trình Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo”; “Tăng cường Marketing trực tuyến cho doanh nghiệp vừa và nhỏ”; “Khởi sự lập nghiệp từ nguồn tài nguyên bản địa”; Tọa đàm “Giới thiệu Dự án tăng cường năng lực cạnh tranh khu vực tư nhân Việt Nam (IPSC) và lợi ích của doanh nghiệp”; Hội thảo “Đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp thông qua ứng dụng công nghệ tại tỉnh Đồng Tháp”; Khóa huấn luyện “Hành trình khẳng định bản lĩnh CEO” 2022; Khóa tập huấn “Tự tin chinh phục thị trường và tiếp cận nhà đầu tư”; Khóa huấn luyện kỹ năng cố vấn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho khu vực Tây Nam Bộ; tổ chức 10 chương trình Điểm hẹn Doanh nhân và Chương trình về thực hiện kế toán và kê khai thuế cho các hộ kinh doanh theo các quy định mới.

⁽¹⁶⁾ Gồm: (1) Dự án sản xuất khô sạch của Công ty TNHH TM XNK Đại Phát Food; (2) Dự án Phát triển hệ thống kinh doanh chuỗi quán ăn Xuyên Lục Địa của Công ty Cổ phần Ambroyal; (3) Dự án trồng và chế biến các sản phẩm từ sen của Tổ hợp tác Sen Lê Bo được tiếp cận nguồn vốn của Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp Tỉnh.

tỷ đồng⁽¹⁷⁾. Đối với các dự án đăng ký đầu tư giai đoạn 2020 - 2022, đã có **16** dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư và đi vào hoạt động; **17** dự án đang xây dựng; **01** dự án thu hồi; các dự án còn lại đang triển khai thủ tục đầu tư.

5.4. Phát triển kinh tế tập thể

Kinh tế tập thể tiếp tục được quan tâm củng cố, hỗ trợ phát triển, tình hình hoạt động của các hợp tác xã đã khôi phục và phát huy vai trò liên kết. Năm 2022, toàn tỉnh có **09** hợp tác xã thành lập mới⁽¹⁸⁾ (bao gồm 07 hợp tác xã nông nghiệp và 02 hợp tác xã phi nông nghiệp), vượt 29% kế hoạch năm (kế hoạch thành lập mới 07 hợp tác xã), giải thể 03 hợp tác xã nông nghiệp không hoạt động, đạt 100% so với chỉ tiêu kế hoạch (kế hoạch giải thể 03 hợp tác xã không hoạt động). Toàn Tỉnh hiện có **227** hợp tác xã, trong đó, có 213 hợp tác xã đang hoạt động và 14 hợp tác xã ngừng hoạt động; tính đến nay, có thêm **15** hội quán thành lập mới⁽¹⁹⁾, lũy kế có **130** hội quán đang hoạt động, có **03** hợp tác xã nông nghiệp được thành lập từ hội quán (Hợp tác xã Xoài Bình An huyện Châu Thành từ Bình An Hội quán; hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Hòa Phát tại xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình từ Tân Đình Hội quán; hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phương Thịnh huyện Cao Lãnh từ Thiện Mỹ Hội quán), lũy kế đến nay, có **32** hợp tác xã nông nghiệp được thành lập từ **33** mô hình hội quán.

5.5. Khoa học và công nghệ

Nhiều hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ được triển khai, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đang theo dõi **04** nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia⁽²⁰⁾ và đã bàn giao **05** kết quả khoa học và công nghệ cấp tỉnh nghiệm thu cho các cơ quan liên quan ứng dụng vào thực tế; hỗ trợ kinh phí cho khoảng **56** lượt tổ chức, cá nhân áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, bảo hộ nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp. Hợp tác với các viện, trường thúc đẩy các hoạt động tư vấn, giáo dục, nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ, đã giới thiệu công nghệ, kết nối cung - cầu công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại **17** doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; ký kết hợp tác với Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, Trường Đại

⁽¹⁷⁾ Cùng kỳ năm 2021 có 16 dự án, với tổng vốn đầu tư 2.089 tỷ đồng; cùng kỳ năm 2019 là 26 dự án, với tổng vốn đầu tư là 4.260 tỷ đồng.

⁽¹⁸⁾ HTX DVNN Thống Nhất, xã Tân Mỹ và HTX DVNN Hoà Phát, xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình; HTX DVNN Tân Thành B, xã Tân Thành B, huyện Tân Hồng; HTX vận tải và hoa kiểng Tiến Phát Sa Đéc, HTX sản xuất - thương mại - đầu tư - phát triển dịch vụ - du lịch làng hoa Sa Đéc và HTX nông nghiệp Tân Tây, TP. Sa Đéc, HTX xoài Bình An và HTX nông nghiệp An Phú Thuận, huyện Châu Thành, HTX dịch vụ nông nghiệp Phương Thịnh, huyện Cao Lãnh. Trong đó, có 01 HTX là HTX Dịch vụ nông nghiệp Thống Nhất, số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã là 5103070000018, cấp ngày 05/01/2022 nhưng không thực hiện trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã.

⁽¹⁹⁾ 15 Hội quán gồm: Định Yên Hội quán xã Định Yên, Tân Hoa Hội quán xã Tân Mỹ và Mộc Gia Hội quán xã Định An huyện Lập Vò; Hoa Tâm Hội quán, xã Tân Dương, huyện Lai Vung; Tâm Mai Hội quán, xã Tân Phú Đông, TP. Sa Đéc; Hòa Thịnh Hội quán, phường An Bình A, TP. Hồng Ngự; Đồng Tiến Hội quán, xã An Long, huyện Tam Nông; An Ngự Hội quán, xã An Phong, Bấp Ngọt Hội quán xã Tân Huệ huyện Thanh Bình; Tân Phát Hội quán xã Tân Kiều, Bình An Hội quán xã Mỹ An, Mỹ Kiều Hội quán xã Đốc Bình Kiều; Hội quán cá giống nước ngọt huyện Hồng Ngự, Hội quán cá tra giống và Hội quán Tân Dương huyện Hồng Ngự.

⁽²⁰⁾ Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ Hội quán nông dân tại Đồng Tháp; Đề tài: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp; Dự án NTMN: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình sản xuất biochar và phân hữu cơ sinh học biochar phục vụ cho canh tác nông nghiệp an toàn, bền vững; đề tài: “Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài của tỉnh Đồng Tháp gắn với kiểm soát chất lượng, mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu”.

học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2027, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng giai đoạn 2022 - 2026.

- Triển khai Đề án chuyên đổi số tỉnh Đồng Tháp, trọng tâm là các Đề án Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, y tế, phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Ký kết hợp tác với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2022 - 2026 và Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội để thúc đẩy chuyển đổi số tại tỉnh Đồng Tháp. Thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, thực hiện nhiệm vụ phát triển, vận hành các nền tảng chuyển đổi số, đô thị thông minh của tỉnh; đồng thời, hỗ trợ chuyển đổi số cho các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; tăng cường tính năng, tiện ích, phục vụ nhu cầu người dân và doanh nghiệp.

6. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

6.1. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Trong năm 2022, Tỉnh đã ban hành thêm các chính sách đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư phát triển các lĩnh vực như: phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách của các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ năm 2022; chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2022 - 2026 và các chính sách liên quan đến lĩnh vực y tế, giáo dục, giảm nghèo; cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương; cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án; cơ chế huy động các nguồn lực và nội dung hỗ trợ; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, với tổng số kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 do Tỉnh quản lý và phân bổ (6.032,873 tỷ đồng). Tính đến ngày 31/12/2022, giá trị giải ngân **5.001,947 tỷ đồng/6.032,873** tỷ đồng, đạt **82,91%** kế hoạch, cao hơn **16,15%** so với cùng kỳ (ngày 31/12/2021, đạt 66,76%); phân đầu cả năm 2022 đạt 100%, cao hơn 23,44% so với năm 2021 (năm 2021, đạt 76,56%). Phân khai vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 là **24.974,836/26.279,874** tỷ đồng (trong đó, dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 là 407,029 tỷ đồng), đạt **95,03%**⁽²¹⁾.

Qua đó, góp phần thúc đẩy huy động vốn đầu tư toàn xã hội năm 2022 tăng trưởng khá mạnh, ước đạt **21.892** tỷ đồng, tăng **20,78%** so với năm 2021; bằng **22,03%** GRDP (kế hoạch năm 2022 là 23,43% GRDP). Thu ngân sách trên địa bàn ước đạt **7.540** tỷ đồng, bằng **111%** dự toán năm (bằng 105% so với cùng kỳ

⁽²¹⁾ Số dự kiến phân bổ đợt tiếp theo là 1.305,03 tỷ đồng. Bao gồm: Vốn ngân sách Tỉnh quản lý và phân bổ: 685,038 tỷ đồng. Vốn ngân sách Trung ương: 620 tỷ đồng.

năm 2021); chi cân đối ngân sách địa phương đạt **13.772** tỷ đồng, bằng 108% dự toán năm (bằng 73% so với cùng kỳ năm 2021).

6.2. Triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án quan trọng, công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, thực hiện Kết luận số 203-KL/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025 như: dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu; dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh; xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL 30 - ĐT.845); Nâng cấp hệ cầu trên đường ĐT.844 (đoạn Tràm Chim - Trường Xuân); Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.855 (đoạn thị trấn Tràm Chim - Hòa Bình)... Tiếp tục triển khai hoàn thiện hạ tầng Khu công nghiệp Tân Kiều, Hạ tầng kỹ thuật Khu kinh tế Đồng Tháp (giai đoạn 3). Đến nay, toàn tỉnh có **16** cụm công nghiệp (CCN) được thành lập, với tổng diện tích **597,7** ha, trong đó, có **13** CCN đã đi vào hoạt động, với tổng diện tích **454,8** ha, diện tích đất công nghiệp đã cho thuê là **226,5 ha/312** ha, đạt tỷ lệ lấp đầy khoảng **76%**; thu hút được **62** dự án của **45** doanh nghiệp đăng ký, với tổng vốn đầu tư khoảng **15.495** tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng **20.650** lao động. Có 03 CCN đã thành lập với tổng diện tích **142,9** ha (CCN An Hoà, CCN Quảng Khánh, CCN Định An), hiện đang hoàn thiện để đưa vào hoạt động.

- Tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các đô thị trung tâm theo định hướng đã đề ra⁽²²⁾, triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Tốc độ đô thị hóa toàn tỉnh trong năm 2022 đạt **39,2%**. Khai trương các Trung tâm điều hành thông tin tại các đô thị lớn: IOC thành phố Cao Lãnh, IOC thành phố Hồng Ngự và chuẩn bị khai trương IOC thành phố Sa Đéc. Hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự. Cơ bản hoàn thành Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đang hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

6.3. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của **12/12** huyện, thành phố. Triển khai thực hiện “*Phương án cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước thí điểm trên địa bàn 03 đô thị: thành phố Cao Lãnh, thành phố Sa Đéc và thành phố Hồng Ngự*”; đang nghiệm thu hoàn thành Dự án Xây dựng hệ thống giám sát tài nguyên khoáng sản (cát sông) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Hoàn chỉnh dự án “Xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng

⁽²²⁾ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kết luận số 253-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 254-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tháp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh Đồng Tháp” (*Quyết định số 1415/QĐ-UBND-HC ngày 26/12/2022 của UBND Tỉnh*).

Tập trung thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, chủ động phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường trong mùa mưa, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường, thúc đẩy xã hội hóa lĩnh vực môi trường. Thực hiện các dự án xử lý ô nhiễm môi trường tại Trung tâm Công nghệ xử lý môi trường Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh. Trong năm 2022, không để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chỉ số thành phần Quản trị môi trường (thuộc bộ Chỉ số PAPI năm 2021) đạt **4,73** điểm tiếp tục đứng đầu cả nước 02 năm liên tục cho thấy những nỗ lực trong công tác bảo vệ môi trường thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã có những bước tiên bộ tích cực. Việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước và khoáng sản từng bước được chấn chỉnh đi vào nề nếp đúng theo quy định của pháp luật, tạo nguồn thu ngân sách cho địa phương.

7. Nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; đổi mới công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai đầu tư Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 cho **196** điểm trường, có **62,57%** tổng số phòng học đã được khởi công xây dựng. Triển khai mua sắm thiết bị bàn, ghế học sinh với **12.173** bộ cho cấp tiểu học và trung học cơ sở, đang cung cấp **8.063** bộ cho cấp trung học phổ thông. Lũy kế đến nay có **363** trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, tăng thêm **17** trường so với năm học 2020 - 2021. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp, theo đó, có **620** trường, **10.653** lớp với **332.328** học sinh. Tổ chức thành công Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022, tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2022 của Tỉnh đạt **99,38%**, giảm **0,11%** so với năm 2021 (*có 29/43 trường THPT đỗ tốt nghiệp đạt tỉ lệ 100%*). Ban hành danh mục sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh năm học 2022 - 2023.

Đa dạng hoá hình thức đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, tính từ đầu năm đến nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tỉnh đã tuyển sinh **18.402/15.000** học viên⁽²³⁾, đạt **122,7%** kế hoạch năm. Kết nối cung cầu lao động, đã tổ chức **28** phiên giao dịch việc làm với hơn **7.492** lao động tham gia, đạt **175%** kế hoạch⁽²⁴⁾. Thực hiện Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, đào tạo ngoại ngữ - giáo dục định hướng và chờ xuất cảnh cho **1.444** học viên, tuyên truyền khuyến khích người lao động tham gia chương trình đi làm việc ở nước ngoài có thời hạn theo hợp đồng. Ước đến cuối năm 2022, giải quyết việc làm cho **38.345** lao động, đạt **127,8%** kế hoạch, trong đó, có **1.779** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt **118,6%** kế

⁽²³⁾ Chia theo trình độ đào tạo: cao đẳng 1.469 học viên, trung cấp 2.800 học viên, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng: 14.133 học viên (trong đó, đào tạo theo địa chỉ cho doanh nghiệp 1.035 học viên).

⁽²⁴⁾ Có 14 phiên giao dịch việc làm được tổ chức tại Trung tâm Dịch vụ việc làm Đồng Tháp; 03 phiên được tổ chức tại Công ty và 11 phiên tại các huyện, thành phố.

hoạch, tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến cuối năm 2022 còn **46,5%** (*giảm 1,7% so với năm 2021*). Triển khai các nhiệm vụ thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin về cung, cầu lao động trên địa bàn toàn Tỉnh theo hướng dẫn tại Thông tư 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tính đến nay, toàn Tỉnh đã cập nhật được **855.000** người từ đủ 15 tuổi trở lên, đạt **90%** kế hoạch.

8. Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội

8.1. Chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số. Phát triển hệ thống hội chẩn y tế từ xa, đã có **16** cơ sở y tế trong tỉnh tham gia, tạo lập được kho hồ sơ y tế điện tử **1,2** triệu dân. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở khám chữa bệnh ở những nơi cần thiết, từng bước đưa vào vận hành Dự án Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (700 giường bệnh), đầu tư, nâng cấp cơ sở Bệnh viện Sản - Nhi, Bệnh viện Y học Cổ truyền, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười, nâng cấp mở rộng Trung tâm Y tế huyện Lấp Vò và Tân Hồng bằng nguồn kinh phí do Trung ương phân bổ từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Ước tính đến cuối năm 2022, các chỉ tiêu ngành y tế đều đạt kế hoạch, bình quân trên một vạn dân số tỉnh có **29,17** giường bệnh (4.674 giường bệnh), **9,88** bác sĩ và **5,3** dược sĩ. Tỷ lệ dân cư tham gia bảo hiểm y tế đạt **92,03%**.

Các bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng có chiều hướng gia tăng so với năm trước nhưng vẫn trong kiểm soát. Đối với bệnh truyền nhiễm khác (*ngoài COVID-19, sốt xuất huyết, tay chân miệng*) gia tăng hơn những năm trước nhưng đã được kiểm soát tốt, số ca mắc được kéo giảm⁽²⁵⁾. Tình hình an toàn thực phẩm được đảm bảo, tính đến nay, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn Tỉnh.

8.2. Bảo đảm an sinh xã hội

Quan tâm theo dõi và bảo vệ quyền lợi của người lao động, đã quyết định cho **15.283** lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ hơn **221** tỷ đồng; hỗ trợ theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các Quyết định của Tỉnh cho **339.584** người, với tổng số tiền hơn **505** tỷ đồng. Đảm bảo chính sách cho người có công, hoàn thành **420** căn nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách (*đạt 100%*). Tổ chức thăm tặng quà đối với người có công với cách mạng và gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết từ các nguồn kinh phí với tổng số **66.138** lượt đối tượng, số tiền hơn **17** tỷ đồng. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh Liệt sĩ, đã thăm tặng quà trên **35.000** suất, với số tiền trên **10** tỷ đồng.

Triển khai các chính sách hỗ trợ các hộ dân thoát nghèo, cải thiện đời sống theo Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030*”, đã cấp **121.079** thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông, lâm,

⁽²⁵⁾ Tính đến ngày 31/10/2022, ghi nhận 12.107 ca nhiễm sốt xuất huyết, tăng 11.140 ca so với cùng kỳ năm 2021, đã có 13 trường hợp tử vong (tăng 12 trường hợp); có 3.793 ca mắc tay chân miệng, tăng 1.563 ca so với cùng kỳ năm 2021, chưa ghi nhận trường hợp tử vong (cùng kỳ 02 trường hợp).

ngư nghiệp có mức sống trung bình; miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho **33.769** học sinh; hỗ trợ xây mới **520** căn nhà ở cho hộ nghèo, hộ khó khăn; hỗ trợ dạy nghề cho **551** lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo. Qua kết quả sơ bộ rà soát đánh giá biến động hộ nghèo, cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo giảm **0,96%**, đến cuối năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo ước đạt **2,17%** theo chuẩn nghèo đa chiều được quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Đảm bảo **100%** đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được trợ giúp, trợ cấp theo quy định. Đồng thời quan tâm công tác trẻ em, thực hiện bình đẳng giới, đã trợ giúp cho **3.818** lượt trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em nhiễm COVID-19 và trẻ em mồ côi cha, mẹ do dịch bệnh COVID-19.

9. Phát triển văn hoá, thể thao, từng bước khôi phục lại hoạt động du lịch gắn với tạo dựng hình ảnh Đồng Tháp

Khôi phục nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao sau thời gian ảnh hưởng do dịch COVID-19, chủ động đổi mới hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, chào mừng các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, ngày lễ lớn của đất nước, nổi bật với các sự kiện Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ; Lễ kỷ niệm 30 năm Khu di tích Xẻo Quít được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa Quốc gia; Diễn đàn Kết nối du lịch giữa thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long lần thứ 2; khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà trưng bày Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lễ hội sen Đồng Tháp lần I năm 2022; Lễ hội xoài năm 2022; Lễ hội Quýt hồng; Lễ hội Cá tra. Tổ chức thành công các Lễ hội Thường niên như: Lễ tưởng niệm 156 năm Ngày mất Thiên hộ Võ Duy Dương, Đốc binh Nguyễn Tấn Kiêu, Lễ giỗ lần thứ 93 cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc. Triển khai Đề án phát triển văn hóa đọc trên địa bàn Tỉnh, tổ chức chương trình Ngày sách và Văn hóa đọc lần thứ nhất tỉnh Đồng Tháp; khánh thành đường sách đầu tiên khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và là đường sách thứ 5 trên cả nước. Thành phố Cao Lãnh là địa phương thứ 2 của tỉnh được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc (UNESCO) công nhận là thành viên Mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO (trước đó có thành phố Sa Đéc).

Triển khai Chương trình bảo tồn, phát huy bền vững di sản văn hóa và số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Triển khai đánh giá và xếp hạng **04** di tích lịch sử - văn hoá cấp tỉnh⁽²⁶⁾, lũy kế đến nay, toàn Tỉnh có **98** di tích lịch sử văn hóa đã được cấp thẩm quyền xếp hạng, trong đó, có **01** di tích quốc gia đặc biệt, **16** di tích quốc gia, **81** di tích cấp tỉnh. Đang thực hiện hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đối với di tích Địa điểm tập kết chuyển quân ra Bắc năm 1954 tại thành phố Cao Lãnh. Tỉnh Đồng Tháp có **08** nghệ nhân đầu tiên vinh dự được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “*Nghệ nhân ưu tú*”.

⁽²⁶⁾ Quyết định số 797/QĐ-UBND-HC, ngày 21/7/2022 về việc xếp hạng di tích lịch sử văn hoá “Địa điểm đóng quân của lực lượng an ninh khu VIII”, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh; Quyết định số 798/QĐ-UBND-HC, ngày 21/7/ 2022 xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp Tỉnh “Đình Phong Hòa”, Xã Phong Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 889/QĐ-UBND-HC, ngày 10/8/2022 xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp Tỉnh “Đình Trà Bông”, Xã Nhị Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 890/QĐ-UBND-HC, ngày 10/8/2022 xếp hạng di tích lịch sử văn hoá “Đình Tân Thạnh”, Xã Tân Thạnh, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và công tác gia đình được triển khai tích cực ngay từ đầu năm theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng công tác đánh giá và công nhận các danh hiệu đạt chuẩn 05 năm liên tục. Tiếp tục hưởng ứng cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”, đến nay, thể thao quần chúng đã phát triển sôi nổi, rộng khắp trên địa bàn phục vụ nhân dân vui chơi, giải trí, rèn luyện sức khỏe. Hoàn thành việc tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã, cấp huyện và Đại hội thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp lần thứ IX năm 2022 với **25** môn thể thao và hơn **3.000** vận động viên tham gia. Tổ chức thành công Giải Marathon Đất Sen hồng - Sự kiện thể thao đầy tính nhân văn với chủ đề “*Vượt sóng vươn xa*”, Giải Marathon đã thu hút hơn 3.200 vận động viên tham gia. Thể thao thành tích cao tiếp tục đạt kết tích cực, cử trên **58** đoàn với **434** huy chương các loại⁽²⁷⁾ tại các giải mở rộng khu vực, quốc gia, Đông Nam Á. Tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc, với 184 vận động viên tham gia thi đấu 17 môn thể thao; kết quả đạt được 16 HCV, 19 HCB, 22 HCD, xếp hạng 15/65 toàn đoàn và hạng 03/13 tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Thực hiện Kết luận số 249-KL/TU ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, ngành du lịch từng bước được khôi phục khá nhanh. Tổ chức thành công chuỗi sự kiện văn hoá - du lịch với quy mô cấp tỉnh, cấp khu vực; ký kết với Tổng Công ty Hàng không Việt Nam hợp tác phát triển du lịch, quảng bá hình ảnh địa phương. Đồng thời, phát triển mới **03** điểm du lịch cộng đồng ở huyện Tam Nông, Tân Hồng và thành phố Cao Lãnh và **01** làng du lịch cộng đồng tại huyện Cao Lãnh; có **02** điểm du lịch cấp tỉnh theo tiêu chuẩn Luật Du lịch 2017 (*Điểm du lịch Việt MeKong Farmstay* và *Điểm du lịch sinh thái Sunny*). Ước tính năm 2022, các điểm du lịch đã thu hút **3,4** triệu lượt khách đến tham quan, tăng **128,56%** so với năm 2021 và giảm **14%** so với năm 2019; tổng doanh thu du lịch ước đạt **1.500** tỷ đồng, tăng **165,78%** so với năm 2021 và tăng **42,72%** so với năm 2019. Thứ hạng du lịch của Tỉnh tiếp tục được khẳng định, đứng đầu cụm liên kết Phía Đông Đồng bằng sông Cửu Long cả về lượt khách doanh thu.

10. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; cải cách hành chính; giữ vững quốc phòng, an ninh; chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế

10.1. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại, giải quyết đơn, thư và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân, đảm bảo vận dụng nhiều chính sách để áp dụng trong quá trình giải quyết khiếu nại, nhằm bảo đảm quyền lợi của người dân và an sinh, xã hội; tình hình khiếu nại, tố cáo của người dân giảm **11,76%** so với năm 2021. Chủ

⁽²⁷⁾ Nổi bật, tại Sea Games 31, đạt 01 HCV, 03 HCB và 06 HCD; lần đầu tiên vận động viên Xe đạp trẻ Đồng Tháp Nguyễn Thị Bé Hồng đạt Huy chương Đồng Giải Xe đạp Châu Á; hai vận động viên Đồng Tháp là Phạm Minh Nhật đạt Huy chương Bạc ở nội dung đồng đội nam và Trang Cẩm Lành đạt Huy chương Đồng ở nội dung đồng đội nữ tại Giải vô địch Karate Đông Nam Á....

động tiến hành kiểm tra, rà soát và tổ chức đối thoại công khai, dân chủ với từng hộ dân khiếu nại, vận dụng nhiều chính sách để áp dụng trong quá trình giải quyết khiếu nại, nhằm bảo đảm quyền lợi của người dân và an sinh, xã hội.

10.2. Cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp trong Tỉnh

Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2030. Tỉnh tiếp tục chú trọng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân. Niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với điều hành, phục vụ của tỉnh tiếp tục ở mức cao. Trên cơ sở phân tích kết quả các chỉ số PAPI⁽²⁸⁾, PAR Index⁽²⁹⁾, PCI năm 2021 và những năm gần đây, các ngành, các cấp tập trung cải thiện các chỉ số, tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục những hạn chế, tồn tại với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể trong năm 2022 gắn với trách nhiệm của người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị.

Rà soát, cập nhật, đồng bộ dữ liệu phục vụ theo dõi, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục ký kết hợp tác với Bưu điện tỉnh Đồng Tháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Tính đến thời điểm báo cáo, có **100%** hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trên phần mềm một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công trực tuyến đồng thời thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính; Cổng dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp **1.420** thủ tục hành chính ở mức 3, mức 4, chiếm **74,6%** tổng số thủ tục của tỉnh; kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, tích hợp **893** dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh cơ bản ổn định, đi vào nền nếp và bảo đảm theo quy định. Theo đó, đã giảm 01 chi cục thuộc Sở, tổ chức lại một số đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: tổ chức lại Chi cục Giám định xây dựng thành Phòng Giám định xây dựng thuộc Sở Xây dựng (*giảm 01 chi cục*); thành lập Trung tâm Giám định chất lượng xây dựng thuộc Sở Xây dựng. Đồng thời, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp; thành lập Trung tâm Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. UBND Tỉnh đang xem xét sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh.

⁽²⁸⁾ PAPI tỉnh Đồng Tháp năm 2021 đạt 42,43 điểm (giảm 4,53 điểm so với năm 2020), xếp hạng 27/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (giảm 25 bậc so với năm 2020). Xếp hạng hai so với khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long (xếp sau tỉnh Bạc Liêu).

⁽²⁹⁾ PAR Index tỉnh Đồng Tháp 2021 xếp hạng 26/63 tỉnh, thành phố (năm 2020 xếp hạng 5) với tổng điểm đạt được là 86,80%, tăng 0,03% so với năm 2020 (đạt 86,77%), xếp thứ 03 khu vực đồng bằng sông Cửu Long; SIPAS 2021 của Tỉnh xếp hạng 15/63 (năm 2020 xếp hạng 12) với tổng điểm đạt được là 89,15%, tăng 0,09% so với năm 2020 (đạt 89,06%), xếp thứ 02 khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

10.3. Giữ vững quốc phòng, an ninh; chủ động mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế

Triển khai Kết luận số 245-KL/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 đạt nhiều kết quả tích cực, kinh tế - xã hội khu vực biên giới tiếp tục phục hồi và phát triển. Tình hình an ninh biên giới và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội toàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định. Việc tuyển chọn, gọi **1.526** công dân nhập ngũ vào quân đội nhân dân và công an nhân dân đạt **100%** so với chỉ tiêu. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được tập trung thực hiện tốt, mở **05** đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mục tiêu kéo giảm **5%** tội phạm về trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2022⁽³⁰⁾; tình hình tai nạn giao thông mặc dù được kiểm chế và kéo giảm, tuy nhiên, số vụ và số người chết tai nạn giao thông đường bộ tăng so với cùng kỳ⁽³¹⁾.

- Công tác đối ngoại của Tỉnh đạt được nhiều kết quả khả quan, góp phần tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Tỉnh đã chủ động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động, chương trình đối ngoại với nhiều hình thức đa dạng, đổi mới, từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, hiện đại. Thực hiện Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Tỉnh tiếp tục ký kết hợp tác với chính quyền tỉnh Prey Veng (Campuchia) năm 2022⁽³²⁾ và giai đoạn 2023 - 2025 với chính quyền tỉnh Champasak, (Lào) nhằm mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị, hợp tác trên nhiều lĩnh vực, tập trung vào công tác phòng, chống các loại tội phạm, công tác bảo đảm an ninh trật tự khu vực biên giới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 ngày càng khởi sắc, dịch bệnh COVID-19 tiếp tục được kiểm soát tốt. Các ngành, các cấp đã thực hiện mục tiêu kép **“vừa phòng, chống dịch vừa phát triển kinh tế - xã hội”** với **19/22** chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đã đề ra. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) năm 2022 dự kiến vượt kế hoạch, ước tính tăng **8,62%**, quy mô kinh tế

⁽³⁰⁾ Đã triệu tra khám phá 328/332 vụ tội phạm về trật tự xã hội (đạt 98,79%), bắt 547 đối tượng. Triệt xóa 511 vụ (giảm 26 vụ so với năm 2021), bắt 3.417 đối tượng tham gia tệ nạn cờ bạc, thu giữ khoảng 9,9 tỷ đồng. Phát hiện, bắt xử lý 606 vụ (nhiều hơn 38 vụ so với năm 2021); 150 đối tượng vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, giá trị hàng hóa thu giữ khoảng 4,83 tỷ đồng. Kiểm tra, lập biên bản xử lý 248 vụ (tăng 85 vụ so với năm 2019), chủ yếu vi phạm về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm. Triệt xóa 128 vụ (ít hơn 48 vụ so với năm 2021), bắt 192 đối tượng mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy.

⁽³¹⁾ Trên toàn Tỉnh tai nạn giao thông xảy ra 74 vụ (giảm 41 vụ so với năm 2019 và tăng 15 vụ so với năm 2021), làm chết 70 người (giảm 30 người so với năm 2019 và tăng 18 người so với năm 2021), bị thương 20 người (giảm 38 người so với năm 2019 và giảm 08 người so với năm 2021). Xảy ra 07 vụ cháy, làm chết 03 người, thiệt hại tài sản khoảng 5,55 tỷ đồng (giảm 19 vụ, tăng 02 người chết và giảm 03 người bị thương so với cùng kỳ năm 2019 và giảm 03 vụ, tăng 03 người chết và giảm 01 người bị thương so với cùng kỳ năm 2021).

⁽³²⁾ Tập đoàn NovaGroup và Tập đoàn Sokimex (Campuchia) đã ký kết hợp tác đầu tư tại tỉnh Đồng Tháp trong năm nay.

ước đạt **99.377** tỷ đồng (*theo giá thực tế*); GRDP bình quân đầu người ước đạt **62,1** triệu đồng (*tương đương 2.632 USD*).

- Phương thức canh tác sản xuất nông nghiệp theo hướng giảm giá thành, hữu cơ được lan tỏa mạnh mẽ, xu hướng chuyên dịch canh tác lúa kém hiệu quả sang cây ăn trái tiếp tục lan rộng, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho các hộ dân. Thủy sản tăng trưởng tốt là điểm mạnh trong ngành nông nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm được phục hồi, nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP tiếp tục có bước tiến mạnh mẽ.

- Môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, năng lực sản xuất công nghiệp gia tăng tạo ra nguồn cung hàng hóa và nguyên liệu khá dồi dào đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Đầu tư khu vực tư nhân chuyển biến mạnh mẽ. Xuất khẩu, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp tiếp tục là những điểm sáng.

- Đặc biệt, các chính sách an sinh xã hội, chăm lo người có công và các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước khôi phục và nâng lên, số người được giải quyết việc làm gia tăng.

- Chất lượng giáo dục các cấp học cơ bản được đảm bảo. Các chỉ tiêu văn hóa, xã hội, môi trường được chú trọng thực hiện. Khoa học công nghệ và ứng dụng công nghệ thông tin diễn ra mạnh mẽ trong các lĩnh vực.

- An ninh trật tự và an ninh quốc phòng được giữ vững.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn hạn chế:

- Có **03** chỉ tiêu ước không đạt kế hoạch: (1) Huy động vốn đầu tư phát triển so với GRDP; (2) Giảm tỷ lệ hộ nghèo (*theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025*) và (3) Đơn vị cấp huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.

- Một số chỉ tiêu lĩnh vực nông nghiệp còn thấp; giá thành sản xuất nông, lâm, thủy sản và công nghiệp tăng cao do giá cả nguyên liệu đầu vào tăng, lợi nhuận canh tác lúa của các hộ dân giảm so với năm trước.

- Một số sản phẩm công nghiệp như: gạo xay sát, lau bóng, thuốc viên các loại, thức ăn gia súc, thủy sản có sản lượng đạt thấp.

- Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đạt cao hơn so với những năm trước, nhưng vẫn còn thấp so với kế hoạch.

- Công tác đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế gặp nhiều khó khăn.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề trong đại dịch COVID-19 năm 2021, cần thời gian để khôi phục và lấy lại đà tăng trưởng.

- Cơ cấu khu vực nông - lâm - thủy sản chiếm tỷ trọng khá lớn, các yếu tố tăng trưởng theo sản lượng gần bão hòa, tình trạng tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo chiều sâu.

- Xung đột giữa Nga và Ukraine đã tạo ra những căng thẳng mới đối với chuỗi cung ứng toàn cầu và gia tăng áp lực lạm phát. Trung Quốc tiếp tục theo đuổi chiến lược “Zero Covid”, kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt dẫn đến việc chuỗi cung ứng hàng hoá tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc bị gián đoạn.

- Giá vật tư nông nghiệp, xăng dầu, nguyên vật liệu xây dựng biến động tăng, ảnh hưởng đến kết quả và kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, hộ sản xuất nông nghiệp, các đơn vị thi công công trình. Đây là các tác động chính làm kinh tế chậm phục hồi.

- Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 có nhiều chỉ tiêu, tiêu chí quy định mức đạt cao hơn so với giai đoạn 2016 - 2020 đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện chỉ tiêu xây nông thôn mới của các địa phương. Kinh phí hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 được phân bổ chậm, nên việc triển khai thực hiện gặp khó khăn.

- Một bộ phận người dân còn chủ quan chưa tích cực trong công tác tiêm ngừa vắc xin COVID-19.

- Dịch COVID-19 ảnh hưởng rất lớn đến thu nhập của khách tham quan du lịch và tâm lý e ngại dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn nên chưa thu hút được khách quốc tế đến tham quan tại Tỉnh.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Chất lượng tham mưu của ngành, địa phương trong một số nhiệm vụ chưa có chiều sâu, chậm tiến độ, thiếu chủ động, tính hiệu quả chưa cao.

- Việc nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tại một số ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương đôi lúc chưa nhịp nhàng, chặt chẽ.

- Công tác thông tin và dự báo các tác động, tình hình thị trường còn hạn chế; chưa dự báo được các khó khăn khi quy định của trung ương có thay đổi (Bộ tiêu chí nông thôn mới).

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2023

1. Về thuận lợi

- Cả nước tiếp tục kiểm soát dịch COVID-19 khi độ bao phủ tiêm ngừa vắc xin cho người dân đã đạt tỷ lệ cao, cùng với các gói hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tác động dài hạn đến nền kinh tế góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng suất lao động, sức cạnh tranh, nâng cao năng lực nội tại, tính tự chủ của nền kinh tế; tạo việc làm, hỗ trợ người lao động tìm kiếm việc làm... Chính phủ tiếp tục cải cách thể chế về kinh tế, lấy hội nhập quốc tế là động lực để khôi phục; tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp và người lao

động; tiếp tục tăng cường các giải pháp để triển khai nhanh và hiệu quả vốn đầu tư công, kiểm soát lạm phát và duy trì ổn định tỷ giá.

- Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cải cách hành chính tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cơ sở, nỗ lực cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Sự quyết tâm của chính quyền trong quản lý điều hành; sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong việc quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chính quyền các cấp trân trọng mọi nhà đầu tư và chất chiu từng cơ hội hợp tác dù nhỏ nhất.

- Cộng đồng doanh nghiệp tích lũy được nhiều kinh nghiệm, khả năng thích ứng, linh hoạt với khó khăn được nâng lên, có nhiều dự định mở rộng sản xuất kinh doanh trong thời gian tới. Nguồn nhân lực của tỉnh dồi dào, được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao qua chỉ số thành phần PCI.

- Thực hiện chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực, nhất là Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án Tái cơ cấu ngành công nghiệp, Đề án Chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, Chương trình “Đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng”, xây dựng nông thôn mới, phát triển sản phẩm OCOP. Bên cạnh đó hạ tầng giao thông được Trung ương quan tâm đầu tư các tuyến cao tốc, kết nối Đồng Tháp gần hơn với các vùng kinh tế trọng điểm, tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư. Một số dự án đầu tư mới đưa vào hoạt động sẽ góp phần tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Về khó khăn

- Đại dịch COVID-19 còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường, tốc độ phục hồi và phát triển kinh tế tùy thuộc vào diễn biến của dịch bệnh.

- Thiên tai, bão, lũ... biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng cả về tác động và cường độ, các loại hình thiên tai như lũ lụt, sạt lở bờ sông, giông lốc,... diễn ra ngày một nghiêm trọng với tần suất ngày càng cao.

- Các thành phần kinh tế, lao động, người dân đều bị tác động, cần thời gian để phục hồi, bù đắp các tổn thất và thích ứng với tình hình mới.

- Sức hút đầu tư đối với các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ cao còn hạn chế, số doanh nghiệp dẫn dắt trong lĩnh vực nông nghiệp còn ít, kinh tế biên giới chưa được phát huy đúng mức.

- Nguồn lực nội tại của Tỉnh còn hạn hẹp, cần sự hỗ trợ từ Trung ương, huy động vốn đầu tư từ các khu vực ngoài Nhà nước gặp nhiều khó khăn. Hạ tầng giao thông kết nối tỉnh với các khu vực lân cận còn nhiều điểm nghẽn. Sự liên kết giữa các địa phương trong vùng ĐBSCL chưa chặt chẽ, còn hình thức.

- Một số khó khăn nội tại của nền kinh tế như: phát triển chưa như kỳ vọng, chỉ số tốc độ tăng trưởng kinh tế đã chậm lại đáng kể, phụ thuộc lớn vào sản xuất nông nghiệp với mô hình kinh tế truyền thống; sản xuất công nghiệp có chuyển biến nhưng thiếu đa dạng về sản phẩm và quy mô sản xuất còn nhỏ. Nguồn vốn

đầu tư, nguồn nhân lực và năng lực về khoa học - công nghệ của địa phương dành cho phát triển còn hạn chế...

3. Về cơ hội

- Dự báo nhu cầu tiêu dùng trong nước sẽ tiếp tục được cải thiện, nhu cầu bên ngoài cũng phục hồi mạnh. Tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 được dự báo có nhiều triển vọng, đạt khoảng 7,2% theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF).

- Các xu hướng mới về dịch chuyển đầu tư, thương mại, chuyên đổi số, cùng với sự thay đổi nhanh chóng của các mô hình kinh doanh, phương thức sản xuất, tiêu dùng, khoa học - công nghệ là thời cơ cho các doanh nghiệp thay đổi và phục hồi, nhưng cũng là thách thức nếu không nắm bắt kịp.

- Cùng việc hội nhập quốc tế sâu rộng, nhất là các Hiệp định song phương, Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC), Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTTP), Hiệp định Thương mại tự do (EVFTA) và Hiệp định bảo hộ đầu tư (EVIPA) giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đang dần thực thi toàn diện hơn sẽ mở ra những thuận lợi, cơ hội lớn để đẩy mạnh xuất khẩu nhiều mặt hàng (*da giày, dệt may, thủy sản chế biến, gạo,...*), tham gia gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu. Cùng với đó, giá hàng hóa xuất khẩu đang có xu hướng tăng sẽ là động lực quan trọng để gia tăng giá trị xuất khẩu trong thời gian tới.

4. Về thách thức

- Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn nên chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi tình hình kinh tế - xã hội quốc tế đang ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Xung đột giữa Nga và Ukraine, đại dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp tiếp tục tạo nên những căng thẳng mới đối với chuỗi cung ứng và áp lực lạm phát tăng cao...

- Tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, bất thường, kèm theo thiên tai, dịch bệnh, tình trạng sạt lở bờ sông, giông lốc, mưa bất thường có khả năng tăng lên... là những thách thức lớn cho sản xuất và đời sống người dân.

- Hội nhập kinh tế quốc tế mang lại cơ hội nhưng cũng đan xen những thách thức về cạnh tranh, hàng rào kỹ thuật trong thương mại khắt khe hơn; các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới yêu cầu các doanh nghiệp xuất khẩu phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiêu chuẩn về lao động và môi trường, các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.

- Các vấn đề an ninh phi truyền thống gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của Tỉnh khu vực biên giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi.

II. MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “*vừa phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*”, kiểm soát tốt tình hình dịch COVID-19, giữ vững địa bàn an toàn để người dân, doanh nghiệp an tâm sinh sống và sản xuất, kinh doanh. Đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi cho các thành phần kinh tế phục hồi và phát triển. Thúc đẩy tăng trưởng đi đôi với tái cơ cấu kinh tế, hướng

đến chuyên biến thực chất, rõ nét mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Chú trọng các vấn đề phát triển vùng và chủ động liên kết vùng, tiểu vùng. Phát huy tối đa mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực nội tại cho đầu tư phát triển trên nền tảng tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, tái cơ cấu công nghiệp, chuyên đổi số, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài. Bảo vệ môi trường, nâng cao khả năng thích ứng biến đổi khí hậu, chăm sóc sức khỏe, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, nhất là khu vực biên giới.

2. Mục tiêu tăng trưởng và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu

Trên cơ sở ước tính kết quả thực hiện năm 2022, dự báo tình hình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng kế hoạch năm 2023 với tăng trưởng kinh tế (GRDP), cụ thể: tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng **7,5%**, trong đó: Khu vực 1 tăng 3,7%, khu vực 2 tăng 9,2% (*công nghiệp tăng 9,4%; xây dựng tăng 8,27%*), khu vực 3 tăng 9,75%. Kế hoạch năm 2023 được xây dựng với **22** chỉ tiêu chủ yếu, bao gồm: **06** chỉ tiêu về kinh tế, **12** chỉ tiêu về văn hoá - xã hội và **04** chỉ tiêu về môi trường.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trên cơ sở định hướng nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021 - 2025 và ước kết quả đạt được trong năm 2022, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, UBND Tỉnh xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đối với các ngành, lĩnh vực trong năm 2023 như sau:

1. Triển khai đồng bộ Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung phòng, chống dịch COVID-19, không để tái phát dịch. Củng cố toàn diện hệ thống y tế từ cấp tỉnh đến cơ sở, đảm bảo ứng phó nhanh và linh hoạt với các tình huống diễn biến dịch COVID-19. Đánh giá, dự báo các tình huống, đồng thời, rà soát, cập nhật kịch bản, chuẩn bị đầy đủ nhân lực, thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế, sẵn sàng cho mọi tình huống dịch bệnh có thể xảy ra, bảo đảm người dân tiếp cận dịch vụ y tế nhanh nhất, sớm nhất, ngay tại cơ sở. Giám sát chặt chẽ tình hình phòng, chống dịch COVID-19 tại các bệnh viện, các Trung tâm Y tế huyện, các cửa khẩu, các công ty đóng trên địa bàn Tỉnh.

- Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Tập trung triển khai các công trình, dự án Trung ương hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với xây dựng Nông thôn mới

Thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm

nghèo bền vững đến năm 2025, tập trung thực hiện đồng bộ Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Tập trung triển khai Kế hoạch Tái cơ cấu các ngành hàng (*lúa gạo, xoài, sen, cá tra, vịt, hoa kiểng*) và Đề án Chuyển đổi số ngành nông nghiệp, đảm bảo tăng trưởng khu vực nông - lâm - thủy sản đạt **3,7%**. Vận dụng đầy đủ và có hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển trong nông nghiệp, tạo lập vùng sản xuất nông sản tập trung gắn với truy xuất nguồn gốc. Triển khai Kế hoạch phát triển cây trồng năm 2023 linh hoạt, thích ứng với thời tiết, phù hợp với thị trường và điều kiện thực tế của từng địa phương, nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi sang các loại nông, thủy sản có giá trị cao hơn⁽³³⁾.

Khuyến khích chăn nuôi tập trung quy mô lớn, an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Triển khai Kế hoạch phát triển chăn nuôi năm 2023 phù hợp với yêu cầu của thị trường, tình dịch bệnh và điều kiện thực tế của từng địa phương. Kiểm soát chất lượng con giống, phát triển chăn nuôi nông hộ theo phương thức chăn nuôi hữu cơ, đặc sản, gia tăng số lượng đàn gia súc, gia cầm; kiểm soát tốt dịch tả heo Châu phi, nhân rộng mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết với doanh nghiệp; phát triển mô hình chăn nuôi phù hợp với dự án năng lượng điện mặt trời.

Tiếp tục duy trì, nhân rộng các mô hình hiệu quả. Xây dựng thêm các mô hình ứng dụng kỹ thuật mới, tiên tiến đáp ứng được các tiêu chí như: thực hành sản xuất nông nghiệp tốt, nông nghiệp hữu cơ được chứng nhận mã số vùng trồng gắn với liên kết tiêu thụ; sản xuất nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chiến lược phát triển và định hướng tái cơ cấu ngành hàng chủ lực và ngành hàng tiềm năng của các địa phương. Đẩy mạnh hoạt động sản xuất theo hướng an toàn, theo tiêu chuẩn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu thị trường. Tập trung triển khai, nhân rộng mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, sản xuất hữu cơ trên các cây trồng, vật nuôi. Tuyên truyền và nhân rộng các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế thuận thiên trong nông nghiệp.

Xây dựng, nâng cấp hạ tầng nông nghiệp phù hợp với mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu; tiếp thực hiện Dự án Công trình trữ nước và hệ thống cấp nước sinh hoạt tại các vùng có nguồn nước bị ô nhiễm, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng xâm nhập mặn. Tăng cường vai trò hỗ trợ của Nhà nước trong chuỗi liên kết nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn⁽³⁴⁾; mở rộng hình thức hợp tác giữa doanh nghiệp với nông dân, tăng diện tích cánh đồng liên kết. Duy trì hoạt động tiếp xúc với doanh nghiệp thu mua, chế biến, người sản xuất nông sản nhằm kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, tiêu thụ nông sản; nhất là trong khâu tổ chức thu hoạch, vận chuyển, phân phối nông sản để ra giải pháp tháo gỡ kịp thời.

⁽³³⁾. Diện tích cây trái tăng hơn 3.200 ha so với năm trước.

⁽³⁴⁾. Thực hiện Nghị quyết số 331/2020/NQ-HĐND ngày 10/07/2020 về Ban hành chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Phát huy vai trò chủ thể của người dân, tạo động lực phát triển nông thôn; tăng cường phổ biến thông tin chính sách, hỗ trợ cập nhật kiến thức, tập huấn nâng cao năng lực sản xuất, trình diễn mô hình cho người nông dân. Phát triển sản phẩm (OCOP) tiềm năng; ứng dụng công nghệ - kỹ thuật cao trong canh tác và chế biến sau thu hoạch; tổ chức lại sản xuất các làng nghề gắn với du lịch trải nghiệm, đảm bảo có ít nhất **50** sản phẩm được đánh giá, xét công nhận sản phẩm OCOP đạt từ 3 đến 4 sao, có ít nhất **05** sản phẩm được chứng nhận năm 2020 - 2021 được chuẩn hoá nâng hạng lên 4 sao và tiềm năng 5 sao.

Phát huy tính chăm chỉ, tự lực và hợp tác của người dân, huy động nguồn lực xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Duy trì, nâng chất các xã đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Phối hợp với Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “*Nghiên cứu xây dựng mô hình Làng thông minh phát triển từ hội quán nông dân tại tỉnh Đồng Tháp*” để triển khai nhân rộng. Phấn đấu đến cuối năm 2023 có **thêm 06** xã đạt chuẩn nông thôn mới, **18** xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, **02** xã đạt tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 10/01/2022 về việc thực hiện chỉ tiêu nước sạch nông thôn theo Nghị quyết phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đảm bảo mục tiêu có **94%** số hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch.

3. Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, liên kết với các địa phương để phát triển nhanh và bền vững

3.1. Phát triển mạnh mẽ về công nghiệp, phát huy vai trò đầu tàu tăng trưởng

Thực hiện Kết luận số 248-KL/TU ngày 26/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tập trung thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp; gia tăng năng lực sản xuất của ngành chế biến (*chế biến gạo, thủy sản đông lạnh, thức ăn chăn nuôi, may mặc, chế biến sau gạo*) và khai thác các nhân tố tăng trưởng mới từ khởi nghiệp, dự án đầu tư mới, thúc đẩy tăng trưởng đạt mức **9,4%**. Theo dõi sát tình hình phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh, phục hồi chuỗi cung ứng, các dự án mới đầu tư đi vào hoạt động sản xuất ổn định, tạo thêm năng lực sản xuất mới.

Nắm bắt xu hướng đầu tư của doanh nghiệp, vận dụng linh hoạt các chính sách hỗ trợ để tạo điều kiện cho doanh nghiệp tham gia các chương trình đổi mới công nghệ và kết nối với các vùng nguyên liệu theo chuỗi giá trị ngành hàng⁽³⁵⁾. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn, tham gia các chương trình đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị, đổi mới quy trình sản xuất. Nâng cao chất lượng trong công tác gặp gỡ, đối thoại để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, kịp thời hỗ

⁽³⁵⁾ Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND Tỉnh về Quy chế quản lý kinh phí khuyến công và mức chi hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND Tỉnh quy định một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; [Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của HĐND Tỉnh ban hành quy định một số chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.](#)

trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh.

Thúc đẩy nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới có tính cạnh tranh và hàm lượng công nghệ cao, đa dạng hóa sản phẩm phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu. Triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch cung cấp điện, chủ động Phương án cấp điện trong trường hợp xảy ra mất cân đối cung - cầu; đầu tư cải tạo, phát triển lưới điện phân phối trên địa bàn Tỉnh, góp phần cung ứng và ổn định nguồn điện cho hoạt động sản xuất.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn, hỗ trợ và nhân rộng các mô hình, giải pháp áp dụng sản xuất sạch hơn; đề xuất danh mục các sản phẩm thân thiện với môi trường được ưu tiên hỗ trợ đầu tư phát triển, góp phần thúc đẩy sản xuất theo hướng bền vững.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu để đưa vào hoạt động⁽³⁶⁾; rà soát, hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp hiện hữu và thành lập mới một số khu, cụm công nghiệp đã có trong quy hoạch để tạo quỹ đất kêu gọi đầu tư sản xuất kinh doanh công nghiệp. Kiến nghị Trung ương chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế cửa khẩu làm cơ sở lập, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu.

3.2. Phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại

Khuyến khích phát triển các loại hình bán lẻ hiện đại, gắn liền ở các khu dân cư phù hợp với lộ trình quy hoạch phát triển ngành thương mại của Tỉnh; chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống chợ dân sinh tại khu vực nông thôn và các chợ đầu mối, chợ sỉ có khả năng phát luồng thúc đẩy thương mại nội địa. Triển khai Đề án phát triển ngành Thương mại giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, Đề án Phát triển các chuỗi giá trị ngành hàng rau quả chủ lực giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển xuất khẩu hàng hoá giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển Thương mại biên giới giai đoạn 2021 - 2025.

Phát triển các kênh phân phối hàng hóa trong nước, kết nối hợp tác lâu dài với các hệ thống bán lẻ hiện đại (*Saigon Co.op, Bách Hóa Xanh, VinMart,...*). Nâng cao vai trò đầu mối và năng lực thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của tỉnh tại các thị trường trong và ngoài nước; xúc tiến thương mại mới thông qua môi trường kỹ thuật số; hỗ trợ phát triển nhãn hiệu bao bì sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap”. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong tỉnh xúc tiến thương mại và kết nối với các mạng lưới bán hàng siêu thị, hệ thống bán lẻ, các Trung tâm Giới thiệu trưng bày Đặc sản và Du lịch của Tỉnh tại các tỉnh, thành trong nước; các kênh bán hàng online uy tín trong và ngoài nước, các doanh

⁽³⁶⁾ Khu công nghiệp Tân Kiều (huyện Tháp Mười), Khu công nghiệp Sông Hậu 2, Khu công nghiệp Ba Sao (huyện Cao Lãnh) và các Khu công nghiệp bổ sung mới như Khu công nghiệp Cao Lãnh II, Cao Lãnh III (huyện Cao Lãnh); các cụm công nghiệp: Tân Lập, Trường Xuân Quảng Khánh.

nghiệp xuất khẩu. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hướng đến phát triển kinh tế số phù hợp xu thế vận hành của thị trường dịch vụ. Khuyến khích người dân mua bán trực tuyến.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường thực hiện hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, phấn đấu giá trị xuất khẩu hàng hóa (*không tính hàng hóa tạm nhập tái xuất*) năm 2023 đạt **1.535** triệu USD (*tăng 4% so với ước thực hiện năm 2022*). Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền để các thương nhân, doanh nghiệp chuyển nhanh, chuyển mạnh sang xuất khẩu chính ngạch để bảo đảm tăng trưởng bền vững của hoạt động thương mại biên giới.

Kích hoạt đồng bộ các loại hình dịch vụ, thúc đẩy các ngành sản xuất và dịch vụ khác như logistics, viễn thông và công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, tư vấn, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ phục vụ cho khách du lịch. Tập trung triển khai Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 06/7/2021 của UBND Tỉnh về phát triển vận tải tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, gắn với tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị kinh doanh vận tải để ổn định hoạt động và phát triển.

Thực hiện kịp thời, hiệu quả các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tiếp cận vốn vay, tập trung các lĩnh vực ưu tiên và các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: tái cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp, du lịch... cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, hợp tác xã. Thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng hiệu quả, kiểm soát và nâng cao chất lượng tín dụng, hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội góp phần hạn chế tình trạng “*tín dụng đen*” tại địa phương, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, đảm bảo an toàn hoạt động⁽³⁷⁾.

Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ khách hàng khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh; các chính sách hỗ trợ học hội và phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là chính sách cho vay hỗ trợ lãi suất đối với khách hàng vay vốn theo Nghị quyết số 11/NQ-CP. Tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là thanh toán các dịch vụ công qua ngân hàng, triển khai mạnh mẽ dịch vụ ngân hàng số.

3.3. Khai thác tiềm năng, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng

Thực hiện Kết luận số 249-KL/TU ngày 01/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh nâng tầm quy mô và chất lượng, góp phần tạo dựng hình ảnh địa phương và là một trong những điểm đến hấp dẫn hàng đầu của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Năm 2023, phấn đấu thu hút **3,8 triệu** lượt khách đến tham quan, trải nghiệm, tổng doanh thu du lịch đạt **1.800** tỷ đồng.

⁽³⁷⁾. Dự kiến huy động tiền gửi tăng trưởng khoảng 12 - 14% so với thực hiện năm 2022; tăng trưởng tín dụng khoảng 11 - 13% so với thực hiện năm 2022; tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 3% trong tổng dư nợ.

Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với sản phẩm OCOP, kết nối và xây dựng các tour tuyến du lịch nông thôn, phát triển hệ thống sản phẩm có tính liên kết cao như: sản phẩm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với sản phẩm OCOP kết hợp trải nghiệm làng nghề, du lịch văn hóa lịch sử (đình làng - nhà cổ) kết hợp Lễ hội, du lịch ẩm thực Sen - sự kiện/MICE kết hợp mua sắm, du lịch chính quyền, du lịch số, du lịch chăm sóc sức khỏe. Tiếp tục phát triển hoàn thiện sản phẩm du lịch⁽³⁸⁾ đặc trưng từng khu di tích, điểm du lịch trọng điểm. Triển khai dự án Làng văn hóa du lịch Sa Đéc sau khi được phê duyệt và xây dựng Làng văn hóa du lịch Sen Tháp Mười gắn với phát triển ngành hàng Sen. Khai thác tuyến du lịch mới “*Sắc màu vùng biên*” (thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Đồng Tháp - An Giang - Kiên Giang). Phối hợp với tỉnh Long An và Tiền Giang tiếp tục hoàn thiện Chương trình du lịch “*Hành trình ba địa phương một điểm đến*” nhằm gia tăng tính hấp dẫn, thu hút khách du lịch. Phối hợp với tỉnh An Giang phát triển tuyến du lịch văn hóa tâm linh, văn hóa lịch sử.

Quảng bá, xúc tiến du lịch và kêu gọi đầu tư; đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch; bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch và an ninh an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực, đổi mới công tác quản lý nhà nước về du lịch, tạo môi trường đầu tư và đồng hành cùng doanh nghiệp. Đổi mới hoạt động phối hợp liên ngành, liên vùng về phát triển du lịch. Triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đã được ký kết tại Thỏa thuận liên kết hợp tác phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành Đồng bằng sông Cửu Long.

3.4. Thúc đẩy liên kết phát triển với các địa phương

Tiếp tục đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh để cùng phát triển bền vững, thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2025. Tập trung triển khai Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh Đồng Tháp và tỉnh An Giang giai đoạn 2022 - 2025 và thỏa thuận hợp tác giữa tỉnh Đồng Tháp và Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025.

4. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế hợp tác

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở. Tập trung cải cách hành chính, cung cấp các dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử nhằm rút ngắn thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Nâng cao điểm số các chỉ số quan trọng, đảm bảo duy trì vị trí thuộc nhóm “*rất tốt*” trên bảng xếp hạng cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); “*nhóm B*” cả nước về Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX); nhóm “*cao nhất*” cả nước về Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành

⁽³⁸⁾. Tiếp tục củng cố, nâng cấp chất lượng các Chương trình du lịch trải nghiệm mùa nước nổi tại Vườn Quốc gia Tràm Chim, Chương trình du lịch trải nghiệm một ngày làm nông dân ở Xẻo Quít, Chương trình du lịch trải nghiệm mỗi ngày một nghề tại TP.Sa Đéc, Chương trình du lịch đi trong màu xanh của vườn trái cây đặc sản như Quýt hồng Lai Vung, Xoài Cao Lãnh, Nhân Châu Thành,...

chính công cấp tỉnh (PAPI). Quán triệt chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”, tiếp tục tăng cường công tác đối thoại thực chất với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí thông qua các kênh giao tiếp đã tạo lập: mạng xã hội, hộp thư điện tử, mô hình Cà phê doanh nghiệp, họp mặt định kỳ, tiếp nhận và xử lý phản ánh qua Tổng đài 1022...

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 30/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, tập trung phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, kỹ năng nghiên cứu, phân tích thị trường, tiếp cận vốn, đào tạo nhân lực. Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trải nghiệm các nền tảng số, phát huy hiệu quả của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng e-Dongthap và thanh toán không dùng tiền mặt, mua bán hàng qua mạng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Khuyến khích phát triển mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác phát triển doanh nghiệp và hỗ trợ khởi nghiệp. Khuyến khích, phát triển hoạt động ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc thi khởi nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, truyền thông giới thiệu tiềm năng và cơ hội đầu tư vào Đồng Tháp đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư, gắn với hỗ trợ triển khai thủ tục đầu tư nhanh chóng đưa dự án vào vận hành.

Phấn đấu trong năm 2023 sẽ có ít nhất **650** doanh nghiệp thành lập mới, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là **5.000** doanh nghiệp.

Thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã theo hướng đa dịch vụ. Tập trung củng cố, kiện toàn các hợp tác xã đủ mạnh để thực hiện tốt vai trò tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị ngành hàng. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã, tổ hợp tác mở rộng liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp để nâng cao năng lực hoạt động, năng lực cạnh tranh, tiếp cận khoa học và công nghệ. Phát triển mới hợp tác xã trên nền tảng Hội quán; hỗ trợ, giúp đỡ cho hoạt động các hội quán và phát triển thêm các hội quán nếu đủ điều kiện. Nâng cao năng lực hoạt động Hội quán nông dân tạo nền tảng vững chắc để chuyên đổi lên thành Hợp tác xã, phấn đấu có **thêm 10** hợp tác xã thành lập mới trong năm 2023, hỗ trợ hoạt động có hiệu quả và nâng cao chất lượng các hợp tác xã hiện có.

5. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư, triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch; phát triển đô thị theo lộ trình

5.1. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, đặc biệt là nguồn lực từ doanh nghiệp, các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Tiếp tục thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường. Huy động mọi nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Ưu tiên thu hút đầu tư vào

giao thông, nông nghiệp, nông thôn, du lịch, công nghiệp, thương mại, hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, kinh tế biên giới, phát triển nguồn nhân lực,... Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài đối với các dự án đầu tư có công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại gắn với yêu cầu chuyển giao và lan toả; dự án có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; dự án thân thiện môi trường nhất là trong lĩnh vực chế biến, nông nghiệp công nghệ cao.

Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, trong đó, tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông trọng điểm; đầu tư các công trình phúc lợi xã hội, trang thiết bị, vật tư y tế; đầu tư hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới... Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã trên địa bàn trong năm 2023 khoảng **25.621** tỷ đồng, chiếm **23,37%** GRDP, trong đó vốn đầu tư công do Tỉnh phân bổ và quản lý là **5.979** tỷ đồng. Đảm bảo nguồn chi ngân sách nhà nước theo dự toán và yêu cầu chi phát triển kinh tế - xã hội; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2023 đạt **7.590** tỷ đồng.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, ưu tiên các đề tài, dự án phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh như: Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp, Đề án phát triển du lịch, Chương trình xây dựng nông thôn mới,..., nhất là các nhiệm vụ đáp ứng những yêu cầu bức xúc đang đặt ra có tính khả thi cao, có hiệu quả kinh tế - xã hội lớn và dễ nhân rộng, ứng dụng vào thực tế sản xuất sản phẩm địa phương nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm, đặc biệt là nông sản.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, ưu tiên các đề tài, dự án phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và ứng dụng các thành tựu của cuộc **“Cách mạng công nghiệp 4.0”** phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên mọi lĩnh vực. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh.

Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

5.2. Triển khai nhanh các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, công tác quy hoạch và phát triển đô thị

Tiếp tục triển khai đầu tư các dự án quan trọng, công trình trọng điểm trên địa bàn Tỉnh, thực hiện Kết luận số 203-KL/TU ngày 27/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động phối hợp tốt với bộ, ngành Trung ương sớm triển khai các dự án trọng điểm: dự án tuyến cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, tuyến Mỹ An - Cao Lãnh, dự án Quốc lộ 30 tuyến tránh TP Cao Lãnh, dự án tuyến N1 đoạn qua tỉnh Đồng Tháp... Triển khai các dự án giao thông theo Kế hoạch số 342/KH-UBND ngày 06/12/2021 của UBND Tỉnh: Xây

dựng tuyến ĐT.857 (đoạn QL30 - ĐT.845), dự án Quốc lộ 30 đoạn tuyến tránh TP. Cao Lãnh, dự án bến phà An Phong Tân Bình và tuyến kết nối,...

Kiến nghị Trung ương cân đối vốn triển khai thi công giai đoạn 2021 - 2025 dự án Quốc lộ 30 đoạn Hồng Ngự - Dinh Bà; sớm cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp III đường thủy nội địa kênh Mương Khai - Đốc Phủ Hiền và đưa cửa khẩu Thường Phước (Đồng Tháp) và KohRoKa (PreyVeng) vào Nghị định thư vận tải đường bộ giữa 2 nước Việt Nam và Campuchia.

Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách liên kết vùng đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 825/QĐ-TTg. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Triển khai thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long; tổ chức công bố và triển khai Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch phân khu, tăng cường xúc tiến đầu tư.

Tiếp tục tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các đô thị trung tâm của tỉnh theo Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Kết luận số 253-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kết luận số 254-KL/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Phần đầu tỷ lệ đô thị hóa trên địa bàn Tỉnh đạt **39,5%**.

Hoàn thành và triển khai Đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồng Ngự và tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết khu vực trung tâm tại các đô thị để thực hiện dự án, quản lý đầu tư xây dựng. Tổ chức lập Quy chế quản lý kiến trúc các đô thị trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND.HC ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp lập, phê duyệt, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; chú trọng phát triển cây xanh đô thị. Tổ chức phân loại đô thị Khu cửa khẩu quốc tế Thường Phước, huyện Hồng Ngự đạt tiêu chí đô thị loại V. Thực hiện lồng ghép, triển khai nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng, công trình tại những vùng thường bị tác động của giông lốc, triều cường, sạt lở... để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

Đầu tư nâng cấp, xây mới đồng bộ hệ thống cấp nước sạch cho sinh hoạt cho các đô thị, khu dân cư nông thôn đảm bảo đến cuối năm 2023 có **99,6%** hộ dân thành thị sử dụng nước sạch. Cung cấp, chia sẻ dữ liệu và khai thác có hiệu quả Dự án dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và trình HĐND Tỉnh ban hành cơ chế chính sách xây dựng các dự án bố trí dân cư trên địa bàn

tỉnh Đồng Tháp. Triển khai Đề án giải quyết tình trạng xây dựng công trình, nhà ở lán, chiếm sông, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Tiếp tục kêu gọi đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội nhằm giải quyết nhu cầu chỗ ở cho đối tượng thu nhập thấp và bình ổn thị trường bất động sản.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

6.1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tập trung thực hiện có hiệu quả chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động, nhất là ở nông thôn. Xây dựng các khu, trung tâm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại 03 thành phố: Cao Lãnh, Sa Đéc, Hồng Ngự.

Tập trung, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 và đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường học các cấp phù hợp theo điều kiện của từng địa phương. Thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông, giai đoạn 2017 - 2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; dự phòng phương án dạy và học phù hợp với diễn biến tình hình dịch COVID-19. Chú trọng công tác thực hành, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, ngoại ngữ và tin học cho người học. Thực hiện một số mô hình, chương trình giáo dục tiên tiến, hợp tác quốc tế ở các cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục ở 02 trường THPT chuyên và một số trường THPT, cơ sở giáo dục tư thục có điều kiện tiệm cận chuẩn đầu ra của khu vực và thế giới. Rà soát, đánh giá làm cơ sở xây dựng phương án hình thành Trường THPT trọng điểm chất lượng cao tại khu vực biên giới. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt mức cao của chuẩn nghề nghiệp.

Nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển các trường ngoài công lập ở nơi có điều kiện. Tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định.

Đa dạng hóa các hình thức đào tạo nghề theo hướng nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề cho lực lượng lao động trong và ngoài doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch lao động trong nông nghiệp giảm dưới **44,5%** so với tổng số lao động của Tỉnh. Tuyển sinh, đào tạo nghề cho

15.000 học viên ở các cấp trình độ, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt **75,4%**, trong đó, qua đào tạo nghề đạt **54,2%**.

6.2. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trên cơ sở bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, ưu tiên các đề tài, dự án phục vụ các chương trình, đề án trọng tâm của Tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động chuyển giao công nghệ và ứng dụng các thành tựu của cuộc **“Cách mạng công nghiệp 4.0”** phục vụ phát triển kinh tế, xã hội trên mọi lĩnh vực. Tiếp tục thúc đẩy hoạt động đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân trên địa bàn Tỉnh.

Tăng cường sự liên kết, hợp tác giữa các tổ chức, đơn vị nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đổi mới công nghệ trong sản xuất nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

7.1. Phát triển văn hóa, thể dục và thể thao

Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, chú trọng phát triển con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo, phát triển toàn diện theo quan điểm, mục tiêu tại Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI. Tăng cường hoạt động văn hoá đối ngoại và coi trọng ngoại giao văn hoá để quảng bá, giới thiệu hình ảnh tỉnh Đồng Tháp với cộng đồng quốc tế. Đổi mới, nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân, nhất là Nhân dân ở vùng nông thôn, vùng biên giới, các xã nông thôn mới.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, mang nét đặc trưng, gắn với phát triển du lịch và tạo dựng hình ảnh địa phương; khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa phù hợp, làm giàu thêm nét đẹp văn hóa địa phương. Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp các công trình văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu như Đờn ca tài tử, Hò Đồng Tháp, nghề thủ công truyền thống. Chú trọng đầu tư, cải tạo, hoàn thiện, khai thác sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa kết hợp triển khai Dự án phát huy giá trị hệ thống đình làng.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Phong trào **“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”** và công tác gia đình theo Kế hoạch số 85/KH/TU của Tỉnh ủy Đồng Tháp về thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa 13 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, gắn với xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng văn minh đô thị, xây dựng nông thôn mới⁽³⁹⁾. Nâng cao hiệu quả hoạt động hệ

⁽³⁹⁾ Phân đầu năm 2023 có 90% gia đình văn hóa; 84% xóm văn minh đô thị, 95% áp đạt chuẩn nông thôn mới; 95% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, 84% phường- thị trấn văn minh đô thị; 94% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 29,5% số hộ; số câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở: 1.366 câu lạc bộ.

thống thư viện, sáng tạo nhiều mô hình mới phục vụ bạn đọc, phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng thể thao quần chúng, chú trọng đầu tư phát triển thể dục thể thao học đường làm nền tảng phát triển thể thao thành tích cao. Tập trung phát triển mạnh thể thao thành tích cao, đầu tư chuyên sâu các môn thể thao trọng điểm của tỉnh. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao gắn với việc đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

7.2. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số. Phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng dự phòng tích cực; bảo đảm mọi người dân đều được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao.

Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và công tác y tế dự phòng. Củng cố và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác của mạng lưới y tế cơ sở, phát triển một số cơ sở y tế chuyên sâu phối hợp với chăm sóc y tế; tăng cường hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, giáo dục dinh dưỡng, nâng cao chất lượng dân số... Đẩy mạnh các giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Phần đầu cuối năm 2023, đạt **29,3** giường bệnh/vạn dân.

Tiếp tục vận hành hiệu quả hệ thống thông tin quản lý ngành Y tế đảm bảo việc kết nối, tương tác chia sẻ dữ liệu trực tuyến giữa cơ sở cung cấp dịch vụ y tế, cơ quan quản lý nhà nước và người dân. Thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành Y tế, đào tạo, tập huấn về y tế thông minh, an ninh mạng và xây dựng hệ thống hỗ trợ ra quyết định y học lâm sàng. Đẩy mạnh các hoạt động nâng cao chất lượng chuyên môn, kỹ thuật trong công tác khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc người bệnh; tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; xây dựng bệnh viện xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Thực hiện xã hội hóa công tác y tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo hiểm y tế, chính sách bảo hiểm y tế hướng đến phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, nâng tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đến cuối năm 2023 đạt **93%**.

Tiếp tục đào tạo, thu hút nhân lực ngành y tế đáp ứng yêu cầu cả về y đức và chuyên môn, chuẩn hóa trình độ nhân viên y tế từ cao đẳng trở lên, có chính sách đãi ngộ xứng đáng để khuyến khích người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Phần đầu đến cuối năm 2023 đạt **9,9** bác sĩ trên một vạn dân.

7.3. Bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm và giảm nghèo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn sản xuất kinh doanh do đại dịch. Phát huy năng lực và hiệu quả của sàn giao dịch việc làm, công tác giới thiệu việc làm. Thực hiện Kết luận số 246-KL/TU ngày 23/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá

XI về tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025, hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi về nước. Phấn đấu trong năm 2023 giải quyết việc làm cho **30.000** lao động, trong đó, có ít nhất **1.500** lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Phát triển nhanh, bền vững đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chính sách với người có công, đảm bảo 100% đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được hưởng trợ cấp theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Huy động tốt nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực nhà nước để thường xuyên thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa, nuôi dưỡng người già neo đơn, trẻ em mồ côi... Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án an sinh xã hội.

Tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả các vấn đề bức xúc xã hội; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đảm bảo quan hệ hài hoà, ổn định, tiến bộ giữa lao động với doanh nghiệp, tạo điều kiện để người dân có việc làm và thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện sống và tái sản xuất sức lao động.

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững và toàn diện, cải thiện mức sống của người dân, nhất là đối với vùng nông thôn, biên giới. Năm 2023, phấn đấu giảm **0,4%** tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giai đoạn 2022 - 2025.

8. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

8.1. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường

Tăng cường công tác quản lý khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, cát, nguồn nước. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, tiếp tục tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thực hiện các Dự án xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng giai đoạn 1 (*trên địa bàn thành phố Hồng Ngự, các huyện: Thanh Bình, Châu Thành, Tân Hồng, Hồng Ngự, Tam Nông, Tháp Mười*); Dự án Điều tra, đánh giá chất lượng đất đai, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Dự án mua sắm thiết bị công nghệ phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp và thực hiện Đề án Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1/2.000, 1/5.000 tỉnh Đồng Tháp.

Tăng cường bảo vệ môi trường đối với các nguồn xả thải từ các khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất, nuôi trồng thủy sản; quan tâm công tác bảo vệ môi trường tại bệnh viện, cơ sở y tế, nông thôn. Nâng cao năng lực giám sát về môi trường, dự phòng và xử lý kịp thời các nguy cơ gây ô nhiễm, ngăn chặn và xử lý triệt để vi phạm về môi trường. Huy động mọi nguồn lực đầu tư các dự án xử lý môi trường hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển của các đô thị. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải tại các khu xử lý rác tập trung đảm bảo đúng quy định nhằm phấn đấu nâng cao tỷ lệ chất thải rắn ở

đô thị được thu gom và xử lý đạt mức **88%**, tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom và xử lý đạt **95%**.

8.2. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững

Nâng cao khả năng dự báo và chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu và các tác động khác từ thượng nguồn. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Huy động và ưu tiên bố trí nguồn vốn cho các đề án, chương trình có tính kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, kết hợp giao thông, thủy lợi, sử dụng thông minh nguồn nước, hạn chế tác động bất lợi do biến đổi khí hậu, các thiên tai do lũ lụt, khô hạn, sạt lở bờ sông; thu hút ưu đãi các dự án đầu tư trọng điểm về ứng phó biến đổi khí hậu; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm lượng phát thải khí nhà kính.

Chủ động thu hút sự hợp tác, hỗ trợ của quốc tế vào các lĩnh vực đào tạo, chuyển giao công nghệ sản xuất sạch và thân thiện với môi trường, tư vấn kỹ thuật, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm và tài chính cho việc quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, xóa đói giảm nghèo nhằm hướng đến phát triển bền vững. Tìm kiếm và kêu gọi sự hỗ trợ quốc tế cho công tác nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu môi trường, triển khai các dự án phòng chống thiên tai và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường. Xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, chủ động sống chung với lũ, hạn hán và biến đổi khí hậu. Thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh theo Chương trình nghị sự 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật Đa dạng sinh học; bảo vệ các hệ sinh thái vùng đất ngập nước, khu di tích lịch sử, khu bảo tồn thiên nhiên; chủ động ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với tài nguyên thiên nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng chống thiên tai. Đánh giá rủi ro thiên tai, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, theo đó, xây dựng Phương án ứng phó rủi ro thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn tỉnh. Nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến trong quản lý vận hành, khai thác. Xây dựng công trình phòng chống thiên tai⁽⁴⁰⁾; tiếp tục thi công các công trình hạ tầng thiết yếu trong 53 các cụm, tuyến dân cư giai đoạn 2; Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ di dời dân cư khẩn cấp khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ

⁽⁴⁰⁾ Dự án Phòng chống sạt lở bờ sông để bảo vệ dân cư tại các khu vực xung yếu trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nâng cấp tuyến đê bao, kè chống sạt lở, xây dựng hệ thống công dọc sông Tiền, TP. Cao Lãnh; Kè chống sạt lở và trồng cây bảo vệ đường tuần tra biên giới (giai đoạn 2); Dự án xử lý cấp bách sạt lở sông Tiền khu vực xã Tân Mỹ, Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực An Lạc, TP. Hồng Ngự; Dự án Xử lý sạt lở bờ sông Tiền khu vực Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh; Kè bờ từ đoạn kè Bình Thành đến Vàm Phong Mỹ; Xử lý khẩn cấp khắc phục sạt lở bờ sông Tiền, khu vực xã Bình Hàng Trung, huyện Cao Lãnh; Kè Hồ Cừ, xã Hòa An, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nổi dài hạ lưu).

ông, lũ quét nhằm bố trí dân cư, di dời dân cư sống trong vành đai sạt lở nguy hiểm, ngập lũ đến nơi ở an toàn; đồng thời, thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật kết hợp làm nơi sơ tán cho người dân.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục chú trọng triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân. Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn liền với rà soát, đánh giá, xây dựng quy hoạch cán bộ. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức hành chính, số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập và phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã. Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở. Thu hút nguồn nhân lực trình độ chuyên môn cao, nhằm góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho Tỉnh.

Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030. Tiếp tục cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, chú trọng các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR - Index) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), Chỉ số chuyên đổi số (DTI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Tỉnh (SIPAS) xếp trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm số cao của cả nước.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, cải tiến chế độ hội họp, đơn giản hóa thủ tục trong tổ chức cuộc họp thông qua ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số để làm đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát dữ liệu trên hệ thống thông tin báo cáo, Trung tâm điều hành thông minh để phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp. Đẩy mạnh hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng để đưa các dịch vụ công đến với người dân, doanh nghiệp một cách hiệu quả nhất.

Tăng cường phát huy vai trò Tổng đài Thông tin dịch vụ công 1022 trong tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp có liên quan đến quá trình giải quyết thủ tục hành chính ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chuyển giao cho Bưu điện thực hiện các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Tập trung phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan nhà nước một cách tập trung, thông suốt; xây dựng nền tảng, cơ sở dữ liệu của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; nâng cấp hệ thống thông tin một cửa và cổng dịch vụ công tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp **100%** dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

10. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo; đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

10.1. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp; nâng cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tăng cường kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đấu tranh phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm. Tiến hành thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực.

10.2. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp, tập trung triển khai Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, góp phần phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; bám sát yêu cầu phát triển và đổi mới trong bối cảnh xuất hiện nhiều dịch vụ, phương thức kinh doanh mới dựa trên công nghệ số và thương mại điện tử. Phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông hiện đại, đồng bộ theo hướng chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, hạ tầng quan trọng cho chuyển đổi số của tỉnh. Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 nhằm phục vụ mục tiêu chuyển đổi số, đồng thời giúp doanh nghiệp chủ động trong xây dựng hạ tầng; trong đó, tập trung mở rộng vùng phủ sóng mạng di động 4G, 5G, mạng cáp quang FTTx; tiếp tục triển khai ngầm hóa, cải tạo, chỉnh trang, làm gọn mạng cáp ngoại vi viễn thông, bảo đảm mỹ quan và an toàn. Tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động, đẩy mạnh sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các ngành, phát triển mạng thông tin di động thân thiện môi trường. Triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình phối hợp thúc đẩy sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Đa dạng hóa và nâng cao các loại hình dịch vụ, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số;

bám sát yêu cầu phát triển và đổi mới trong bối cảnh xuất hiện nhiều dịch vụ, phương thức kinh doanh mới dựa trên công nghệ số và thương mại điện tử. Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch Phát triển nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Đề án chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, định hướng dư luận, tập trung tuyên truyền các sự kiện nổi bật, đẩy mạnh xây dựng quảng bá hình ảnh, thương hiệu Đồng Tháp, giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ “*Made in Dong Thap*”. Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của Tỉnh; chú trọng tuyên truyền, tuyên dương mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt; kịp thời đấu tranh phản bác quan điểm, tư tưởng sai trái; triệt phá, gỡ bỏ, ngăn chặn các thông tin xấu, độc, sai sự thật; xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm.

Nâng cao chất lượng nội dung các chương trình, thời lượng, chuyên trang, chuyên mục, tuyển tin bài, phóng sự khẳng định thành tựu phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, hoạt động đối ngoại của Tỉnh; tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chính sách phòng, chống dịch COVID-19; định hướng thông tin, tạo dư luận xã hội tích cực, tác động người dân đồng thuận, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ Nhân dân.

Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện tốt công tác dân vận, quy chế dân chủ cơ sở, thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đã đề ra.

11. Giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 204-KL/TU ngày 27 tháng 9 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp khóa XI về tiếp tục tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm tiếp tục triển khai Kết luận số 245-KL/TU của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về chuyển đổi số tỉnh Đồng Tháp. Tăng cường huy động nguồn lực đầu tư phát triển toàn diện khu vực biên giới theo Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 02/3/2022 của Chính phủ về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền, tạo điều kiện sinh kế, ổn định dân cư, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia.

Xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn theo quy hoạch, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với bảo đảm quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tuyển quân theo chỉ tiêu và hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Quân khu, bảo đảm ngày càng nâng cao về sức khỏe, trình độ chính trị, văn hóa của thanh niên trúng tuyển. Đồng thời, đẩy mạnh công tác hậu phương quân đội, gắn với hoạt động của tổ chức đoàn thể, mang lại nhiều kết quả thiết thực.

Bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh, thường xuyên thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước; đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động phá hoại, gây rối, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện tốt công tác phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội nổi, nhất là tội phạm ma túy, kiếm ché, kéo giảm vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng công an xã, các tổ, đội dân phòng trong giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình giữ gìn an ninh trật tự trong nhân dân.

Thực hiện tốt công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, nhất là lĩnh vực ngoại giao kinh tế theo hướng khả thi, cụ thể, tích cực và chủ động trong việc tìm kiếm và xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài. Thực hiện Đề án đối ngoại giữa tỉnh Đồng Tháp với các tỉnh thuộc Vương quốc Campuchia và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, tăng cường quan hệ hữu nghị cấp địa phương theo chiều sâu đối với các nội dung hợp tác với chính quyền các tỉnh Prây Veng, Ban-tây Miên-chay, Pô-sát (*Vương quốc Campuchia*) và tỉnh Salavan, Champasak (*Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào*)/.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị Tỉnh;
- CT&các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- CVNC/VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT, THVX (Thư).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa